

TUẦN 1: VIỆT NAM – TỔ QUỐC EM

TẬP ĐỌC

“Thư gửi các học sinh” (Hồ Chí Minh)

“Quang cảnh làng mạc ngày mùa” (Tô Hoài)

LUYỆN TỪ VÀ CÂU Từ đồng nghĩa

I. Kiến thức

1. Khái niệm

Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.

Ví dụ: bố – ba – cha, xanh biếc – xanh rì – xanh thẳm, vác – khênh,...

2. Phân loại và hoàn cảnh sử dụng

– Từ đồng nghĩa hoàn toàn: là những từ có thể thay thế cho nhau trong hầu hết văn cảnh.

Ví dụ: trái – quả; bố mẹ – ba má – cha mẹ,...

– Từ đồng nghĩa không hoàn toàn: là những từ khác nhau về sắc thái ý nghĩa hoặc cách thức hành động; khi dùng những từ này, phải cân nhắc để lựa chọn cho phù hợp.

Ví dụ: chết – hi sinh – mất – từ trần – băng hà; cho – biếu – tặng,...

II. Bài tập

Bài 1. Gạch dưới từ không cùng nhóm với các từ còn lại:

- a. nước nhà, non sông, Tổ quốc, hành tinh;
- b. hoàn cầu, năm châu, giang sơn, thế giới;
- c. kiến thiết, xây dựng, kiến nghị, dựng xây;
- d. mọc, nhô, ngoi, nhú.

Bài 2. Tìm từ đồng nghĩa với mỗi từ sau:

- a. “may mắn”: _____
- b. “vinh quang”: _____
- c. “bình yên”: _____
- d. “học tập”: _____

Bài 3. Điền cặp từ đồng nghĩa để hoàn chỉnh các thành ngữ, tục ngữ sau:

- a. "Non _____ nước _____";
- b. "Ngày _____ tháng _____";
- c. "Điều _____ lẽ _____";
- d. "Mâm _____ cỗ _____";

Bài 4. Nối những từ ở cột A với nghĩa thích hợp ở cột B:

A	B
1. vàng xuộm	a. vàng rất đậm, đều khắp mặt lá
2. vàng hoe	b. màu vàng của quả chín, gợi cảm giác ngọt
3. vàng xọng	c. màu vàng của vật được phơi già nắng, gợi cảm giác như dễ gãy
4. vàng lịm	d. màu vàng đậm, đều khắp không gian
5. vàng ối	e. màu vàng gợi cảm giác mọng nước
6. vàng giòn	f. màu vàng nhạt, tươi lên, ánh lên

Bài 5. Gạch dưới từ không cùng nhóm nghĩa với các từ còn lại:

- a. tí tách, lộp độp, lộp nhộp, ào ào;
- b. thánh thót, líu lo, lách chách, tíu tít, ríu rít;
- c. vi vu, réo rắt, du dương, dừ dặt, véo von;
- d. đèn đẹt, đi đùng, đùng đoàng, đoàng đoàng, đùng đùng.

Bài 6. Chọn những từ chỉ màu trắng thích hợp điền vào chỗ trống:

(trắng phau, trắng hồng, trắng xóa, trắng bệch, trắng nõn, trắng muốt)

"Tuyết rơi _____ một màu
Vườn chim chiều xế _____ cánh cò
Da _____ người ốm o
Bé khỏe đôi má non tơ _____
Sợi len _____ như bông
Làn mây _____ bóng bệnh trời xanh."

Viết một đoạn văn từ 5 đến 7 câu trình bày cảm nhận của em về những nét đẹp trong cuộc sống của Bác qua đoạn thơ sau:

(Trích "Bác ơi!" – Tố Hữu)

Bước 1. Viết mở đoạn: Đoạn thơ trên được trích trong bài thơ nào, của tác giả nào, nội dung chính của đoạn thơ là gì?

- Chỉ ra những cái hay, cái đẹp về nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ.
- Tác giả đã thể hiện nội dung chính qua những hình ảnh nào? Những hình ảnh đó có gì đặc sắc?
- Những biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng? Nêu tác dụng của biện pháp đó trong việc diễn đạt nội dung của đoạn thơ.

[illegible]

TẬP LÀM VĂN Văn tả cảnh – Cấu tạo của bài văn tả cảnh**I. Kiến thức****1. Khái niệm**

Miêu tả là sau khi quan sát người, cảnh, đồ vật (đối tượng miêu tả), người viết sẽ đưa ra các chi tiết, đặc điểm nổi bật của đối tượng để người đọc hình dung một cách đầy đủ, sinh động về đối tượng được miêu tả.

2. Cấu tạo bài văn tả cảnh: gồm 3 phần.

- Mở bài: Giới thiệu về cảnh sẽ tả.
- Thân bài: Tả từng phần của cảnh theo một trình tự nhất định.
- Kết bài: Cảm nhận của người viết về cảnh.

3. Trình tự miêu tả**a. Miêu tả từng khía cạnh của đối tượng**

Ví dụ: Miêu tả vẻ đẹp của Hồ Gươm.

- Mặt hồ: “Mặt hồ như một tấm gương lớn khổng lồ lăn tăn, gợn sóng.”
- Nước: “Nước hồ trong xanh.”
- Tả hàng cây ven hồ: “Lộc vừng và liễu chạy quanh hồ như một hàng mi cong vút, yếu điệu. Thân cây đổ nghiêng như muốn sà xuống nước, hoa lộc vừng màu đỏ tươi...”
- Tả Tháp Rùa: “Tháp Rùa uy nghi cổ kính nằm giữa hồ. Tháp có ba tầng, nhỏ nhắn rêu phong nằm giữa mênh mông sóng nước.”
- Tả Đài Nghiên, Tháp Bút: “Trên đường vào đền Ngọc Sơn, ta nhận ngay ra Tháp Bút và Đài Nghiên. Tháp Bút đứng sừng sững trên một mô đất lớn, dọc theo thân tháp có ba chữ “Tả thiên thanh” được viết bằng chữ Hán.”
- Cầu Thê Húc: “Cầu Thê Húc cong cong như con tôm dẫn vào đền Ngọc Sơn.”

b. Miêu tả theo trình tự thời gian

Ví dụ: Tả cây đào.

- Cây đào bắt đầu mùa ra hoa: “Những chiếc lá già rụng dần, từng nụ hoa bé nhỏ xinh xinh đang cố len lỏi ra khỏi lớp vỏ sần sùi để đón ánh nắng trời...”
- Cây đào ở thời điểm đẹp nhất: “Cây đào như một thiếu nữ xinh đẹp, kiêu kì khoác trên mình chiếc áo choàng màu hồng rực rỡ.”
- Cây đào vào cuối mùa hoa: “Những cánh hoa thưa thớt dần, lá xanh nhiều hơn, những quả đào nhỏ xíu, xinh xinh đã xuất hiện...”

3. Vì sao cô bé Va-li-a đứng trầm ngâm một chỗ?

- a. Cô bé muốn nói về đám mây bằng từ ngữ của mình.
- b. Cô bé muốn nói về bầu trời bằng từ ngữ của mình.
- c. Cô bé muốn nói về bầu trời hay nhất so với các bạn.

4. Cô bé Va-li-a nói như thế nào về bầu trời?

- a. “Bầu trời xanh như mặt nước mênh mông trong ao.”
- b. “Bầu trời xanh biếc.”
- c. “Bầu trời dịu dàng.”

5. Dấu hai chấm trong đoạn trích trên có tác dụng gì?

- a. báo hiệu phần sau là lời nói trực tiếp của nhân vật
- b. báo hiệu phần sau là bộ phận liệt kê
- c. báo hiệu phần sau là lời giải thích cho bộ phận đứng trước

6. Gạch dưới các danh từ có trong câu sau: “Bầu trời được rửa mặt sau cơn mưa.”**7. Cho biết từ “mặt” trong câu “Bầu trời xanh như mặt nước mênh mông trong ao.” được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?****8. Từ “trong” ở câu “Bầu trời xanh như mặt nước mênh mông trong ao.” và “Nước hồ rất trong.” là từ đồng âm hay từ nhiều nghĩa?****9. Xác định trạng ngữ (nếu có), chủ ngữ, vị ngữ của các câu sau:**

- “Buổi sáng tháng chín mát mẻ và dễ chịu.”
- “Bọn trẻ nhìn lên bầu trời và suy nghĩ.”
- “Mùa thu, nó mênh mông và đứng lại với màu xanh nhạt.”

10. Câu “Thưa thầy, mùa hè, nước dạo chơi cùng những làn sóng.” sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh hay nhân hóa? Nêu tác dụng của biện pháp đó trong câu.

ĐỀ LUYỆN 03

Đọc đoạn trích sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện yêu cầu:

Bầu trời mùa thu

"Tôi cùng bọn trẻ đi ra cánh đồng. Buổi sáng tháng chín mát mẻ và dễ chịu. Tôi nói với các em:

– Các em hãy nhìn lên bầu trời mà xem. Mùa hè, nó rất nóng và cháy lên những tia sáng của ngọn lửa. Còn bây giờ bầu trời thế nào? Hãy suy nghĩ và chọn những từ ngữ thích hợp để miêu tả nó.

Bọn trẻ nhìn lên bầu trời và suy nghĩ. Sau vài phút, một em nói:

– Bầu trời xanh như mặt nước mệt mỏi trong ao.

– Vì sao mặt nước lại mệt mỏi? – Tôi hỏi lại.

– Thưa thầy, mùa hè, nước dạo chơi cùng những làn sóng. Mùa thu, nó mệt và đứng lại với màu xanh nhạt. Nó mệt mỏi!

Những em khác tiếp tục nói:

– Bầu trời được rửa mặt sau cơn mưa.

– Bầu trời xanh biếc.

Cô bé Va-li-a nhỏ nhắn đứng trầm ngâm một chỗ. Tôi hỏi:

– Còn Va-li-a, vì sao em im lặng thế?

– Em muốn nói bằng những từ ngữ của mình.

– Em đã tìm được câu nào chưa?

– Bầu trời dịu dàng. – Va-li-a khẽ nói và mỉm cười."

(Theo Xu-khôm-lin-xki)

1. Buổi sáng mùa thu thế nào?

a. nóng bức, khó chịu b. mát mẻ, dễ chịu c. mát mẻ, xanh biếc

2. Người thầy bảo lũ trẻ quan sát, suy nghĩ và chọn từ ngữ để miêu tả cái gì?

a. bầu trời b. mặt nước c. cơn mưa

Dàn ý bài tả cảnh sinh hoạt

a. Mở bài: Giới thiệu về cảnh sinh hoạt được tả.

b. Thân bài: Tả chi tiết về cảnh sinh hoạt.

– Không khí của cảnh sinh hoạt thế nào?

– Miêu tả cảnh qua từng góc độ:

+ Nhìn từ xa: Cảnh có gì đáng chú ý?

+ Khi đến gần: Những hoạt động tập thể của mọi người ra sao?

c. Kết bài: Nêu cảm nghĩ về cảnh sinh hoạt được tả.

II. Bài tập

Bài 1. Đọc bài văn và thực hiện các yêu cầu:

"Khi nắng vàng đã dịu, những bông phượng đỏ không còn hắt lên trời ngọn lửa chói chang lóa mắt mà chỉ lập lòe như những hòn than đỏ... Và khi những đợt gió lay động uốn cong những tàu lá non tơ, thì cũng là lúc trống trường báo hiệu kết thúc hai tiết học.

Khu trường im lìm giờ đã tủa ra từ các lớp một đàn bướm trắng. Học sinh tản mát khắp sân trường. Xung quanh là tiếng ồn ào, náo nhiệt, sắc trắng của áo và màu đỏ của những chiếc khăn quàng cứ qua lại, biến động trước mắt trông thật là vui nhộn.

Dưới bóng gốc me là một thảm cỏ xanh êm, các bạn nữ đang chơi trò nhảy dây, những bước chân nhảy lên nhảy xuống đều đặn theo sợi dây thun quay tròn. Nhìn những bạn nữ đôi má đỏ hây hây với những giọt mồ hôi chảy lóng lánh, ta thấy một niềm vui vô tư ánh lên trong những cặp mắt đó.

Đằng xa, trên khoảng trống đầy bụi đất, mù mịt những bàn chân xê dịch, những tiếng reo hò và cười nói vang trời. Các bạn nam đang chơi trò "mèo bắt chuột". Chú chuột thoăn thoắt len lỏi khắp nơi, chú mèo cũng đảo để chẳng kém lao nhanh cố gắng bắt chuột. Mèo chuột cứ đâm sầm vào đám người này rồi đến đám người kia khiến cho đám đông cứ co giãn hoài và tiếng cười nói cứ cuộn thành từng đợt.

Tiếng trống đã vang lên. Tín hiệu kì lạ ấy đã dừng các trò chơi lại. Các bạn học sinh lại xếp hàng vào lớp. Sân trường lại trở về yên tĩnh. Mấy chú chim ngơ ngác bay vút lên trời xanh đuổi theo đám mây trắng xa xa."

(Theo Lê Thanh Hà)

a. Bài văn tả cảnh gì?

b. Bài văn có mấy phần? Nêu nội dung của từng phần.

c. Miêu tả theo trình tự không gian

Ví dụ: Tả đêm trăng đẹp ở thôn quê.

– Trên mặt đất: “Ánh trăng chảy tràn khắp mặt đất. Đường như các chú côn trùng cũng thích thú trước ánh sáng huyền ảo của đêm trăng. Từ các cửa hang, chúng rú nhau bò ra, say sưa ca “rì rì” rả rích...”.

– Trong vườn cây: “Ánh trăng trải vàng lên những tàu cau, những tàu lá chuối, lá mít, lá vải, lá nhãn,... Cả khu vườn như được tắm đẫm ánh trăng. Muôn vàn lá cây đung đưa trong ánh sáng lung linh...”.

– Dưới mặt ao: “Trăng thanh thoi ngấm bầu trời và ngấm chính mình. Những đợt sóng nhỏ nhờ trăng mà lặn tẩn muôn ánh bạc. Đôi ba chú cá quẫy lên trên mặt nước như muốn đón lấy ánh trăng...”.

– Ngoài cánh đồng: “Xa xa, đồng lúa ngập tràn ánh trăng. Lúa xanh non đang thì con gái lao xao theo từng đợt gió như nhảy múa dưới trăng.”.

4. Thao tác quan sát

- Xác định phạm vi không gian và thời gian của đối tượng được tả.
- Xác định vị trí quan sát: có thể quan sát ở một vị trí cố định hoặc các vị trí khác nhau.
- Bao quát toàn cảnh, đồng thời chia cảnh ra từng mảng, từng phần để quan sát.

5. Lập dàn ý

Dàn ý bài tả cảnh thiên nhiên

a. Mở bài: Giới thiệu về cảnh sẽ tả.

- Cảnh ở đâu? Em thấy cảnh đó vào dịp nào?
- Khung cảnh xung quanh thế nào?

b. Thân bài: Miêu tả cảnh vật theo một trình tự nhất định.

- Miêu tả cảnh từ xa tới gần, từng chi tiết của cảnh.
- Miêu tả cảnh ở những mùa, những khoảng thời gian khác nhau.
- Hoạt động của người và vật trong cảnh.
- Điểm nổi bật của cảnh thu hút sự chú ý của mọi người.

c. Kết bài: Nêu cảm nghĩ của em về cảnh vật.

- Cảm xúc của em khi đứng trước cảnh là gì?
- Suy nghĩ về việc bảo vệ môi trường để cuộc sống tươi đẹp hơn.

Bài 04. Bác Hồ từng viết:

“Mùa **xuân**₁ là Tết trồng cây

Làm cho đất nước càng ngày càng **xuân**₂.”

a. Cho biết “xuân₁”, “xuân₂” là từ đồng âm hay từ nhiều nghĩa? _____

b. Nêu cách hiểu của em về nghĩa của từ “xuân” trong hai dòng thơ trên.

c. Tìm hai trường hợp khác có từ “xuân” được dùng với nghĩa giống như “xuân₂”.

Bài 05. Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

“Nhìn ra xa ngút ngát	Giữa ngút ngàn cây trái
Bao sắc màu cỏ hoa	Dọc vùng rừng nguyên sơ
Con thác réo ngân nga	Không biết thực hay mơ
Đàn dê soi đáy suối	Ráng chiều như hơi khói...

(Trích “Trước cổng trời” – Nguyễn Đình Ảnh)

a. Đoạn thơ trên sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào? Gạch dưới các từ ngữ thể hiện và nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật đó.

b. Viết một đoạn văn khoảng 7 câu tả lại vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên trong đoạn thơ trên.

ĐỀ LUYỆN 02

Bài 01. Gạch dưới từ không cùng nhóm với các từ còn lại:
a. mưa ngâu, mưa gió, mưa rào, mưa bụi b. tit tấp, hun hút, cao vút, mênh mông
c. bình bầu, thái bình, thanh bình, yên bình d. hoa cúc, hoa huệ, hoa tay, hoa mai

Bài 02. Xác định các nhận xét sau đúng hay sai bằng cách điền dấu **X** vào ô trống thích hợp:

Nhận xét	Đúng	Sai
a. Từ “lưng” trong câu “Lưng núi thì to mà lưng mẹ nhỏ.” được dùng theo nghĩa chuyển.		
b. Nhóm từ “thác”, “ghềnh”, “gió”, “mưa”, “nhà”, “trời” đều chỉ các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên.		
c. Các nghĩa của từ nhiều nghĩa không có mối liên hệ với nhau.		
d. Từ “chín” trong câu “Một nghề cho chín còn hơn chín nghề.” thuộc hiện tượng từ đồng âm.		

Bài 03. Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“(1) Cái đẹp của Hạ Long trước hết là sự kì vĩ của thiên nhiên. (2) Trên một diện tích hẹp, mọc lên hàng nghìn đảo nhấp nhô khuất khúc như rồng chầu **phượng** múa. (3) Đảo có chỗ sừng sững chạy dài như bức tường thành vững chãi ngăn khơi với lòng, nổi **mặt** biển với **chân** trời. (4) Có chỗ đảo dần ra thưa thớt, hòn này với hòn kia biệt lập, xa trông như quân cờ bày chon von trên mặt biển. (5) Tùy theo sự phân bố của đảo, mặt vịnh Hạ Long lúc tỏa ra mênh mông, lúc thu hẹp lại thành ao, thành vũng, lúc bị kẹp giữa hai triền đảo như một dòng suối, lúc uốn quanh chân đảo như dải lụa xanh.”

(Trích “Vịnh Hạ Long” – Theo Thi Sảnh)

- a. Tìm và gạch dưới các từ láy có trong đoạn trích trên.
- b. Tìm hai cặp từ trái nghĩa trong câu (5): _____
- c. Các từ “mặt”, “chân” trong câu (3) được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

- d. Đặt một câu có từ “phượng” là từ đồng âm với từ “phượng” trong câu (2).

- e. Xác định các thành phần trạng ngữ (nếu có), chủ ngữ và vị ngữ của những câu sau:
- “Cái đẹp của Hạ Long trước hết là sự kì vĩ của thiên nhiên.”
 - “Trên một diện tích hẹp, mọc lên hàng nghìn đảo nhấp nhô khuất khúc như rồng chầu phượng múa.”

PHIẾU CUỐI TUẦN 01

Bài 1. Đọc đoạn trích sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

“Mùa đông, giữa ngày mùa, làng quê toàn màu vàng, những màu vàng rất khác nhau. Có lẽ bắt đầu từ những đêm sương sa thì bóng tối đã hơi cứng và sáng ngày ra thì trông thấy màu trời có vàng hơn thường khi. Màu lúa chín dưới đồng vàng xuộm lại. Nắng nhạt ngả màu vàng hoe. Trong vườn, lắc lư những chùm quả xoan vàng lịm không trông thấy cuống, như những chuỗi tràng hạt bồ đề treo lơ lửng. Từng chiếc lá mít vàng ối. Tàu đu đủ, chiếc lá sắn héo lại mở năm cánh vàng tươi. Buồng chuối đốm quả chín vàng. Những tàu lá chuối vàng ối xoã xuống như những vạt áo nắng, đuôi áo nắng, vẫy vẫy. Bụi mía vàng xọng, đốt ngầu phấn trắng. Dưới sân, rơm và thóc vàng giòn. Quanh đó, con gà, con chó cũng vàng mượt. Mái nhà phủ một màu rơm vàng mới. Lác đác cây lụi có mấy chiếc lá đỏ. Qua khe giậu, lộ ra mấy quả ớt đỏ chói. Tất cả đượm một màu vàng trù phú, đầm ấm lạ lùng. Không còn có cảm giác héo tàn, hanh hao lúc sắp bước vào mùa đông. Hơi thở của đất trời, mặt nước thơm thơm, nhẹ nhẹ. Ngày không nắng, không mưa, hồ như không ai tưởng đến ngày hay đêm, mà chỉ mãi miết đi gặt, kéo đá, cắt rạ, chia thóc hợp tác xã. Ai cũng vậy, cứ buông bát đĩa lại đi ngay, cứ trở dậy là ra đồng ngay.”

(“Quang cảnh làng mạc ngày mùa” – Tô Hoài)

1. Những sự vật nào trong bài được miêu tả có màu vàng?
- a. lúa, nắng, quả xoan, lá mít, tàu đu đủ, lá sắn, buồng chuối, tàu lá chuối, bụi mía, rơm, thóc, con gà, con chó, mái nhà, cây lụi, quả ớt
- b. nắng, quả xoan, lá mít, cây lụi, mái nhà, lá sắn, buồng chuối, bụi mía, rơm, thóc, con gà, con chó
- c. lúa, nắng, lá mít, quả xoan, tàu đu đủ, lá sắn, buồng chuối, tàu lá chuối, bụi mía, rơm, thóc, con gà, con chó, mái nhà
2. Cảnh vật làng quê ngày mùa được miêu tả theo trình tự nào?
- a. trình tự không gian b. trình tự thời gian c. cả a và b đều đúng
3. Tác giả đã dùng những giác quan nào để quan sát và miêu tả cảnh vật?
- a. thị giác, thính giác, khứu giác
- b. thị giác, vị giác, thính giác
- c. thị giác, khứu giác, xúc giác
4. Xác định thành phần câu của câu văn sau:
- “Mùa đông, giữa ngày mùa, làng quê toàn màu vàng, những màu vàng rất khác nhau.”

Bài 2. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào mỗi chỗ trống:

- a. Mưa xuân, cỏ non lên _____. (xanh mướt, xanh mơn mớn, xanh ngắt)
- b. Chị Hoa ốm nặng, da dẻ _____. (xanh mét, xanh xanh, xanh)
- c. Ngoài đồng, lúa đã chín _____. (vàng ối, vàng ươm, vàng nhạt)
- d. Thằng bé suốt ngày đang nắng nên da _____. (đen tuyền, đen láy, đen trùi)

Bài 3. Gạch dưới từ dùng sai trong các câu sau và sửa lại:

- a. Dòng sông chảy hòa bình. _____
- b. Chúng em đang được sống ở một đất nước hòa thuận. _____
- c. Không khí buổi sum họp gia đình rất hòa mình. _____

Bài 4. Viết đoạn văn từ 8 đến 10 câu tả cảnh buổi sáng trong công viên. (đoạn văn có sử dụng từ đồng nghĩa)

[illegible]

- d. "Bên vệ đường, sừng sững một cây sồi già."

Bài 05. Cảm nhận của em về vẻ đẹp quê hương, đất nước qua đoạn thơ sau:

"Việt Nam đất nước ta ơi!

Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn.

Cánh cò bay lả dập dờn,

Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều."

(Trích "Việt Nam thân yêu" – Nguyễn Đình Thi)

[illegible]

Bài 06. Viết một đoạn văn khoảng 10 câu tả quang cảnh phố phường buổi sáng.

This image shows a single sheet of white paper with horizontal blue or grey ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

ĐỀ LUYỆN 01

Bài 01. Gạch dưới từ không cùng nhóm với các từ còn lại:

- trông mong, chờ đợi, mong ngóng, mỗi một
- vàng xuộm, vàng ối, vàng vọt, vàng xọng
- cần cù, chăm chỉ, xinh đẹp, chịu khó
- đất nước, sông nước, giang sơn, sơn hà

Bài 02. Tìm cặp từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thiện các thành ngữ, tục ngữ sau:

- Bán anh em _____, mua láng giềng _____.
- Gần mực thì _____, gần đèn thì _____.
- Gạn _____ khơi _____.
- Non _____ nước _____.

Bài 03. Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“Gió bắc và mặt trời cãi nhau không dứt vì chuyện ai là kẻ mạnh hơn. Gió bắc nói: “Trong chúng ta, ai có thể làm người đi bộ cởi áo ra, thì người đó sẽ chiến thắng”. Mặt trời nói: “Được thôi, anh làm trước đi!”. Thế là, gió bắc thổi ào ào đến. Người đi đường thấy thế càng cuộn chặt áo vào và **vội vàng** bước đi. Gió bắc cho rằng mình thối chưa mạnh, vì thế càng cố gắng thổi mạnh hơn. Ai ngờ, người đi đường lạnh đến nỗi rét run cầm cập, càng mặc nhiều áo hơn. Lúc này, mặt trời xuất hiện, người đi đường cảm thấy càng ngày càng nóng, họ bắt đầu cởi từng chiếc áo ra. Cuối cùng, gió bắc phải chịu thua.”

(“Gió bắc và mặt trời” – Theo Ngụ ngôn Ê-dốp)

- Những từ láy có trong đoạn trích trên là: _____
- Xếp các từ được gạch dưới vào nhóm thích hợp:
 - Các danh từ: _____
 - Các động từ: _____
 - Các tính từ: _____
- Tìm hai từ đồng nghĩa và hai từ trái nghĩa với từ “vội vàng”:
 - Từ đồng nghĩa: _____
 - Từ trái nghĩa: _____

Bài 04. Xác định trạng ngữ (nếu có), chủ ngữ và vị ngữ của các câu sau:

- “Sau cơn mưa, có lẽ cây cối, hoa lá là tươi đẹp hơn tất cả.”
- “Giữa những đám mây xám đục, vòm trời hiện ra như những khoảng vực xanh vội vọi.”

TUẦN 2: VIỆT NAM – TỔ QUỐC EM**TẬP ĐỌC**

“Ngìn năm văn hiến” (Nguyễn Hoàng)

“Sắc màu em yêu” (Phạm Đình Ân)

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ “Tổ quốc”

Luyện tập từ đồng nghĩa

Bài 1. Chọn từ thích hợp trong các từ sau để điền vào chỗ trống:

“quốc ca”, “quốc âm”, “quốc sách” và “quốc hiệu”

- “Tiết kiệm phải là một _____ để toàn dân cùng thực hiện.”
- “_____ nước ta thời Đinh là Đại Cổ Việt.”
- “Vào giờ chào cờ, các bạn học sinh hát vang bài _____.”
- “Một trong những tác phẩm nổi tiếng của đại thi hào Nguyễn Trãi là _____ thi tập.”

Bài 2. Gạch dưới từ ngữ không cùng nghĩa với những từ còn lại trong mỗi nhóm sau:

- Tổ quốc, tổ tiên, đất nước, giang sơn, sông núi, nước nhà, non sông, nước non;
- quê hương, quê cha đất tổ, quê mùa, quê hương xứ sở, nơi chôn nhau cắt rốn;
- non sông gấm vóc, non xanh nước biếc, lên thác xuống ghềnh, sơn thủy hữu tình.

Bài 3. Gạch dưới các từ đồng nghĩa với từ “Tổ quốc” trong mỗi câu sau:

- “Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong và chờ đợi ở các em rất nhiều.” (Hồ Chí Minh)
- _____ “Việt Nam đất nước ta ơi
Mênh mông biển lúa, đâu trời đẹp hơn.” (Nguyễn Đình Thi)
- _____ “Đây suối Lê-nin, kia núi Mác
Hai tay xây dựng một sơn hà.” (Hồ Chí Minh)

Bài 4. Xếp những từ cho dưới đây thành các nhóm từ đồng nghĩa:

nhìn, cho, kêu ca, chăm chỉ, mong, hi sinh, cần cù, nhòm, siêng năng, tạ thế, nhớ, biếu, cần mẫn, liếc, than vãn, ngóng, tặng, dòm, chết, trông mong, chịu khó

- _____
- _____
- _____

- 4. _____
- 5. _____
- 6. _____

Bài 5. Điền vào chỗ trống những từ ngữ thích hợp để hoàn thành đoạn trích sau:

“Một điểm nổi bật trong đạo đức của Hồ Chủ tịch là lòng thương người. Đó chính là tình yêu thương vô cùng _____ (cao lớn, rộng lớn, bát ngát) đối với nhân dân lao động, đối với những người cùng khổ.

Khi còn ít tuổi, Hồ Chủ tịch đã _____ (đau xót, đau thương, đau lòng) trước cảnh đồng bào sống dưới ách áp bức, bóc lột của thực dân, phong kiến. Chính vì thấy nước mất, nhà tan, nhân dân lầm than, đói rét, mà Người ra đi _____ (học, học hành, học tập) kinh nghiệm cách mạng để “về giúp đồng bào”. Hồ Chủ tịch tự cho mình là “người lính vâng lệnh quốc dân ra mặt trận”. Ở Người, lòng yêu mến nhân dân đã trở thành một sự _____ (say mê, say sưa, mãi miết) mãnh liệt...

Nguyện vọng đó suốt đời _____ (chi phối, ảnh hưởng, tác động) mọi ý nghĩ và hành động của Hồ Chủ tịch.”

(Theo Trường Chinh)

CẢM THỤ VĂN HỌC

Mỗi màu sắc trong bài thơ “Sắc màu em yêu” của tác giả Phạm Đình Ân gợi lên nhiều ý nghĩa sâu sắc. Hãy trình bày cảm nhận về đoạn thơ tả một màu mà em thích nhất.

Bài 2. Các từ/tiếng in đậm trong mỗi trường hợp sau thuộc hiện tượng nào của từ xét theo quan hệ âm và nghĩa?

- a. con **mực** – chuẩn **mực** – **mực** nước biển;

- b. **dài** dòng – **dài** lưng – lâu **dài** – dòng **dài**.

Bài 3. Đọc đoạn thơ sau:

“Suốt mấy hôm rày đau tiễn đưa	Con lại lần theo lối sỏi quen
Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa...	Đến bên thang gác, đứng nhìn lên
Chiều nay con chạy về thăm Bác	Chuông ôi chuông nhỏ còn reo nữa?
Uớt lạnh vườn cau, mấy gốc dừa!	Phòng lặng, rèm buông, tắt ánh đèn!”

(Trích “Bác ơi” – Tố Hữu)

- a. Gạch dưới các đại từ có trong đoạn thơ.
- b. Đọc đoạn thơ, em hiểu tình cảm của nhân vật con dành cho Bác như thế nào?

Bài 4. Viết đoạn văn từ 8 đến 10 câu miêu tả vẻ đẹp của một khu vườn mà em thích.

PHIẾU CUỐI TUẦN 10

Bài 1. Đọc đoạn trích sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện yêu cầu:

“Loanh quanh trong rừng, chúng tôi đi vào một lối đầy nấm dại, một thành phố nấm lúp xúp dưới bóng cây thưa. Những chiếc nấm to bằng cái ấm tích, màu sặc sỡ rực lên. Mỗi chiếc nấm là một lâu đài kiến trúc tân kì. Tôi có cảm giác mình là một người khổng lồ đi lạc vào kinh đô của vương quốc những người tí hon. Đến đài, miếu mạo, cung điện của họ lúp xúp dưới chân.

Nắng trưa đã rọi xuống đỉnh đầu mà rừng sâu vẫn ẩm lạnh, ánh nắng lọt qua lá trong xanh. Chúng tôi đi đến đâu, rừng rào rào chuyển động đến đấy. Những con vượn bạc má ôm con gọn ghẽ chuyển cành nhanh như tia chớp. Những con chồn sóc với chùm lông đuôi to đẹp vút qua không kịp đưa mắt nhìn theo.”

(Trích “Kì diệu rừng xanh” – Nguyễn Phan Hách)

1. Đoạn trích miêu tả cảnh vật nào?

- a. rừng xanh;
- b. rừng nấm;
- c. những loài động vật trong khu rừng.

2. Những chiếc nấm được so sánh với sự vật nào?

- a. Một thành phố nấm lúp xúp dưới bóng cây thưa.
- b. Mỗi chiếc nấm là một lâu đài kiến trúc tân kì.
- c. Những chiếc nấm to bằng cái ấm tích, như một lâu đài kiến trúc tân kì.

3. Những con vật nào được miêu tả trong đoạn văn trên?

- a. con vượn;
- b. con chồn sóc, con vượn;
- c. con chồn sóc, con vượn, con công.

4. Em có cảm nhận gì về hình ảnh khu rừng trong đoạn trích trên?

TẬP LÀM VĂN Kể chuyện đã nghe đã đọc

Luyện tập tả cảnh

Làm báo cáo thống kê

Bài 1. Đọc phần văn bản sau và trả lời câu hỏi:

“Mỗi năm vào độ hè sang, khi cái nắng oi ả bắt đầu chiếu xuống mặt đất từng cơn dữ dội thì cũng là lúc cây muồng Hoàng Yến nở hoa rực rỡ. Từng chùm hoa vàng óng ả đung đưa trước gió như mời gọi những ánh mắt đầy ngưỡng mộ trước vẻ đẹp kiêu kì của loài hoa mang cái tên vừa quen vừa lạ ấy. Trong ánh nắng gay gắt của tiết trời mùa hè, hoa Hoàng Yến càng đẹp lộng lẫy hơn, mỗi chùm hoa là một kì công của tạo hóa đã ban tặng cho con người.

Sang thu, Hoàng Yến âm thầm, lặng lẽ bởi sắc vàng rực đã không còn, thay vào đó là những chùm quả rủ xuống. Quả Hoàng Yến cũng giống như quả của cây phượng vĩ vậy nhưng nhỏ hơn, ngắn hơn chút xíu. Hoàng Yến đang khép mình trong yên lặng, đợi mùa hoa sau nở vàng rực rỡ hơn. Nhưng không phải vì thế mà Hoàng Yến lúc này không còn đẹp nữa, cây vẫn xanh tươi và tràn đầy sức sống.

Hoàng Yến cũng giống như phượng vĩ, bằng lăng, là loài hoa gắn bó với tuổi học trò, với giờ phút chia tay của mùa hè đầy lưu luyến.”

(Sưu tầm)

a. Xác định trình tự miêu tả của phần văn bản trên.

b. Gạch dưới những chi tiết, hình ảnh miêu tả vẻ đẹp của cây Hoàng Yến.

Bài 2. Cho các thông tin sau:

Lớp 5A có 30 bạn được chia thành 4 tổ. Trong đó:

Tổ 1 có 3 bạn nam, 4 bạn nữ, 3 bạn nhà gần trường và 3 bạn nhà xa trường.

Tổ 2 có 4 bạn nam, 4 bạn nữ, 3 bạn nhà gần trường và 4 bạn nhà xa trường.

Tổ 3 có 4 bạn nam, 4 bạn nữ, 3 bạn nhà gần trường và 3 bạn nhà xa trường.

Tổ 4 có 4 bạn nam, 3 bạn nữ, 3 bạn nhà gần trường và 2 bạn nhà xa trường.

Em hãy lập một bảng thống kê theo các số liệu nêu trên.

Tổ	Số bạn nữ	Số bạn nam	Số HS nhà gần trường	Số HS nhà xa trường

PHIẾU CUỐI TUẦN 02

Bài 1. Đọc câu chuyện sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Khoảng lặng

“Một buổi sáng, tôi thức dậy với một tâm trạng thật nặng nề và chán nản: cuộc sống dường như chẳng dành cho tôi chút ưu ái nào!

Trên xe buýt, tôi đưa mắt nhìn qua băng ghế đối diện. Một cô bé có gương mặt xinh xắn và ánh mắt sáng ngời khẽ gật đầu chào tôi với nụ cười rạng rỡ. Khi xe đến trạm cuối cùng, mọi người nhanh chân bước xuống. Tôi bàng hoàng nhận ra, cô bé đang phải di chuyển rất khó nhọc bằng đôi nặng gỗ.

Sau một ngày làm việc căng thẳng, tôi tranh thủ ghé vào tiệm tạp hóa để mua thực phẩm, một cậu bé chừng mười tuổi đang giúp mẹ bán hàng. Cậu nghiêng đầu mỉm cười khi trao cho tôi túi hàng đã được buộc chặt. Tôi âu yếm xoa đầu và hỏi tên. Cậu bé chỉ lắc đầu quầy quậy rồi đưa mắt nhìn mẹ như muốn nói điều gì.

- Cháu nó không nói được cô ạ... - Người mẹ hạ giọng trả lời thay con.

Khi băng qua đường, tôi bắt gặp một cậu bé đang đứng khẹp mình nơi góc tường, mắt chăm chú dõi theo những đứa trẻ khác chơi đùa trên hè phố, rồi khúc khích cười theo. Tôi đến bên cạnh và hỏi:

- Sao cháu không cùng chơi với các bạn?

Cậu bé không trả lời, đôi mắt vẫn hướng về phía trước. Tôi chợt nhận ra cậu không thể nghe được lời tôi nói... Bấy giờ, tôi mới nhận ra mình thật điểm phúc vì được cuộc sống ban tặng một cơ thể lành lặn và khỏe mạnh.

Trong hành trình đầy thử thách của cuộc đời, tôi và các bạn đều luôn phải đối mặt với những khó khăn. Hãy sẵn sàng đón nhận bằng tâm hồn lạc quan và niềm tin mãnh liệt như những cô bé, cậu bé đáng yêu kia.

Hôm nay, những cô bé, cậu bé ấy đã cho tôi một bài học về giá trị bản thân và ý nghĩa cuộc sống.”

(Theo Fistnews)

1. Cô bé mà tác giả gặp trên xe buýt có thái độ như thế nào với mọi người xung quanh?

- luôn chào hỏi mọi người xung quanh một cách thân thiện
- gật đầu chào hỏi mọi người với nụ cười rạng rỡ
- vui vẻ hỏi thăm mọi người

Bài 6. Giải nghĩa các từ được gạch dưới và cho biết trường hợp nào là từ đồng âm, trường hợp nào là từ nhiều nghĩa:

- Chiều nay, biển lặng sóng.
– Biển quảng cáo được trang trí rất bắt mắt.

- Mừng một hằng tháng, bà em đều ăn chay.
– Tàu vào cảng ăn hàng.

Bài 7. Tìm từ trái nghĩa với từ “tươi” trong mỗi kết hợp từ sau:

- cá tươi: _____
- rau tươi: _____
- củi tươi: _____
- cau tươi: _____

Bài 8. Đọc đoạn văn sau:

“(1) Hoa sấu riêng trổ vào cuối năm. (2) Gió đưa hương thơm ngát như hương cau, hương bưởi tỏa khắp khu vườn. (3) Hoa đậu từng chùm, màu trắng ngà. (4) Cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con, lác đác vài nhụy li ti giữa những cánh hoa. (5) Mỗi cuống hoa ra một trái. (6) Nhìn trái sấu riêng lủng lẳng trông giống những tổ kiến. (7) Mùa trái rộ vào dạo tháng tư, tháng năm ta.”

(Theo Mai Văn Tạo)

a. Từ “hoa” trong “cánh hoa” được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

b. Xác định thành phần trạng ngữ (nếu có), chủ ngữ và vị ngữ của các câu sau:

- “Hoa sấu riêng trổ vào cuối năm.”
- “Gió đưa hương thơm ngát như hương cau, hương bưởi tỏa khắp khu vườn.”
- “Cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con.”
- “Mỗi cuống hoa ra một trái.”

3. Luyện từ và câu

– Từ đồng nghĩa

– Từ trái nghĩa

– Từ đồng âm

– Từ nhiều nghĩa

II. Bài tập

Bài 1. Sắp xếp các từ sau thành hai nhóm từ đồng nghĩa và đặt tên cho mỗi nhóm:

"lạnh nhạt", "lạnh lùng", "lạnh lẽo", "lạnh buốt", "ghê lạnh", "rét buốt", "giá rét"

Bài 2. Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau:

a. "khiêm tốn": _____

b. "cẩn thận": _____

c. "tiết kiệm": _____

d. "nhọc nhằn": _____

Bài 3. Gạch dưới các cặp từ trái nghĩa trong mỗi câu dưới đây:

a. "Bạn ấy rất bình tĩnh, chẳng lo lắng gì cả."

b. "Nói gì cũng phải có giấy trắng mực đen mới đảm bảo."

c. "Em My vẽ đường tròn mà méo mó như mấy củ khoai."

d. "Nơi hăm tối lại là nơi sáng nhất."

Bài 4. Tìm cặp từ đồng âm thích hợp để điền vào chỗ trống mỗi câu sau:

a. "Chúng tôi tập trung _____ ở phía _____ sân trường."

b. "Bạn Lan hát _____ nhưng bạn là người _____ kén chọn."

c. "Ánh nắng _____ trên chiếc _____ mà bà trải ngoài sân."

d. "Anh thanh niên hỏi _____ chiếc áo treo trên _____."

Bài 5. Đặt hai câu với mỗi từ sau, một câu có từ dùng theo nghĩa gốc và một câu có từ dùng theo nghĩa chuyển:

a. "cửa":

b. "cứng":

2. Cậu bé giúp mẹ bán hàng trong tiệm tạp hóa có thái độ như thế nào với khách hàng?

a. luôn chào hỏi khách hàng

b. luôn tận tình hướng dẫn các mặt hàng mới

c. nghiêng đầu mỉm cười khi trao túi hàng

3. Cậu bé mà tác giả gặp trên phố đã "chơi" cùng các bạn như thế nào?

a. chơi đuổi bắt cùng các bạn

b. chăm chú theo dõi các bạn chơi đùa rồi khúc khích cười theo

c. chơi đánh trận giả cùng các bạn

4. Những cô bé, cậu bé gặp trên đường đã để lại ấn tượng gì cho tác giả?

a. Cho tác giả một bài học về giá trị bản thân và ý nghĩa cuộc sống.

b. Tác giả vô cùng thương xót và tự nhủ phải làm một điều gì đó cho các em.

c. Tác giả thấy mình thật may mắn vì không bị khuyết tật như các em.

5. Câu văn nào sau đây nêu rõ nhất ý nghĩa của câu chuyện?

a. "Trong hành trình đầy thử thách của cuộc đời, tôi và các bạn, tất cả chúng ta đều luôn phải đối mặt với những khó khăn."

b. "Hãy sẵn sàng đón nhận những gì cuộc sống mang đến và cố gắng vượt qua."

c. "Hãy tin yêu và đón nhận cuộc sống bằng tâm hồn lạc quan."

Bài 2. Tìm 5 từ ghép có chứa tiếng "nước" hoặc tiếng "non" đồng nghĩa với từ "Tổ quốc".**Bài 3.** Viết đoạn văn từ 8 đến 10 câu tả khu vườn vào một buổi sáng đẹp trời.

TUẦN 3: VIỆT NAM – TỔ QUỐC EM

TẬP ĐỌC “Lòng dân” (Theo Nguyễn Văn Xe)

LUYỆN TỪ VÀ CÂU Mở rộng vốn từ: “Nhân dân”

Luyện tập từ đồng nghĩa

Bài 1. Gạch dưới từ ngữ không cùng nhóm với các từ còn lại và đặt tên cho nhóm:

- a. dược sĩ, bác sĩ, doanh nhân, giáo viên, diễn viên, bộ đội, nhạc sĩ, sáng tạo;
- b. giáo viên, giảng viên, nhân viên, kĩ sư, nghiên cứu, nhà khoa học, học viên;
- c. năng động, cần cù, buôn bán, dũng cảm, siêng năng, kiên cường;
- d. khai thác, sản xuất, xây dựng, thiết kế, giảng dạy, chăm chỉ, học tập, nghiên cứu.

Bài 2. Điền các từ đồng nghĩa thích hợp để hoàn thiện những thành ngữ, tục ngữ sau:

- a. “Trong _____ ngoài _____”; c. “Mưa _____ gió _____”;
- b. “_____ ngọt _____ bùi”; d. “Lên _____ xuống _____”.

Bài 3. Tìm từ ngữ đồng nghĩa trong đoạn văn sau:

“Mùa xuân đã đến thật rồi với cơn gió ấm áp. Những cây sau sau đã ra lá non. Những mầm lá mới nẩy chưa có màu xanh, mang màu nâu hồng trong suốt. Những lá lớn hơn xanh mơn mớn. Đi dưới rừng cây sau sau, tưởng như đi dưới vòm lá lợp đầy những ngôi sao xanh. Ánh mặt trời chiếu qua tán lá xuống như một ánh đèn xanh dịu.”

(Theo Ngô Quân Miện)

Bài 4. Giải nghĩa các thành ngữ, tục ngữ sau:

- a. “Kề vai sát cánh”;
- b. “Yêu nước thương nòi”;

TUẦN 10: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

TỔNG HỢP KIẾN THỨC

- Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng
- Các chủ điểm tuần và mở rộng vốn từ
- Từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa
- Từ nhiều nghĩa và từ đồng âm

I. Kiến thức

1. Các chủ điểm tuần

Chủ điểm	Tên bài	Tác giả	Nội dung
Việt Nam – Tổ quốc em	“Sắc màu em yêu”	Phạm Đình Ân	Em yêu tất cả những sắc màu gắn với cảnh vật, con người trên đất nước Việt Nam.
Cánh chim hòa bình	“Bài ca về trái đất”	Định Hải	Trái đất thật đẹp, chúng ta cần giữ gìn trái đất bình yên, không có chiến tranh.
	“Ê-mi-li, con...”	Tố Hữu	Chú Mo-ri-xơn đã tự thiêu trước Bộ Quốc phòng Mĩ để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của Mĩ ở Việt Nam.
Con người với thiên nhiên	“Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà”	Quang Huy	Cảm xúc của nhà thơ trước cảnh cô gái Nga chơi đàn trên công trường thủy điện sông Đà vào một đêm trăng đẹp.
	“Trước cổng trời”	Nguyễn Đình Ảnh	Vẻ đẹp hùng vĩ, nên thơ của một vùng cao.

2. Mở rộng vốn từ

- Tổ quốc
- Hòa bình
- Hữu nghị - Hợp tác
- Thiên nhiên

Bài 3. Tìm các đại từ thích hợp điền vào chỗ trống trong các câu sau:

- a. "Trong lớp tôi, _____ cũng yêu quý bạn Hằng."
 b. "Mẹ của Lam là Trưởng ban đại diện Cha mẹ học sinh, _____ rất nhiệt tình với lớp."
 c. "Những tên cướp đã đột nhập vào ngân hàng, _____ bị tóm gọn ngay sau đó."
 d. "Đoàn người đang tiến về phòng Hội đồng, chợt _____ dừng lại trước cửa lớp 5A."

Bài 4. Gạch dưới các đại từ trong đoạn trích sau và nêu ý nghĩa của các đại từ đó.

"Sóc nhảy nhót chuyển cảnh thế nào ngã trúng ngay vào chó sói đang ngủ. Chó sói choàng dậy tóm được, định ăn thịt, sóc bèn van xin:

- Xin ông thả cháu ra.

Sói trả lời:

- Thôi được, ta sẽ thả mày ra. Có điều mày hãy nói cho ta hay, vì sao họ nhà sóc chúng mày lúc nào cũng vui vẻ như vậy?"

(Theo Lép Tôn-xtôi)

Bài 5. Em yêu nhất cảnh đẹp nào của quê hương mình? Hãy viết đoạn văn khoảng 8 đến 10 câu miêu tả cảnh đẹp đó.

Bài 5. Hãy viết đoạn văn từ 8 đến 10 câu tả cảnh Hồ Gươm vào buổi sáng. Đoạn văn có sử dụng các từ đồng nghĩa (gạch dưới những từ đồng nghĩa).

TẬP LÀM VĂN Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia

Luyện tập tả cảnh

Bài 1. Đọc bài văn sau:

"Ông mặt trời toả ánh nắng chói chang, làm cho không khí của mùa hè càng thêm oi ả, khó chịu. Ngồi trong nhà, em chỉ mong sao có trận mưa rào. Bỗng từ đâu, những đám mây lớn, đen kịt kéo đến đuổi hết mây trắng đi.

Gió thổi mạnh giật đùng đùng, mặc sức điên đảo, cuốn bụi cát bay mù mịt. Cây cối nghiêng ngả, tranh thủ rũ bỏ hết những chiếc lá già nua, xấu xí. Mấy chú chim sẻ cũng biến đi đâu mất hút. Trên đường, ai nấy đều hối hả, vội vàng đi thật nhanh để tránh mưa. Ở các sân chơi, mấy em nhỏ cũng líu tíu chạy về mau kéo ướ. Nhà nào nhà nấy đều vội đóng cửa kín mít. Em thì thật nhanh thu hộ mẹ cái áo ngoài sân. Rồi mưa cũng đến. Lộp độp... Lộp độp. Chỉ trong phút chốc mà mưa đã tuôn rào rào. Mưa như trút. Mưa như xiên xuống, lao ra như hàng ngàn mũi tên trắng xoá. Màn mưa hệt một tấm màn trắng xoá càng ngày càng dày và mau hơn. Trên mái tôn, tiếng mưa như ai ném đá. Ngoài đường vắng tanh không một bóng người chỉ có tiếng mưa là xối xả. Có mấy cái cây trong vườn ướt lướt thướt, như vẩy tay run rẩy. Anh mèo mướp trong nhà giật mình nhảy lên ghế đầu. Sau một hồi vui

chơi, mưa ngọt dần rồi tạnh hẳn. Trên các cửa cống, nước mưa đổ ào ào. Những đám mây trắng lù lượt kéo về, chất lên tầng tầng, lớp lớp như có vẻ mừng vui, hoan hỉ lắm. Chim chóc cũng từng đàn bay về, ngân vang giai điệu rộn ràng của mùa hè. Cây cối như được tắm gội sạch sẽ, hiện rõ vẻ tươi mới, tràn đầy sức sống. Đường như trong không khí chỉ còn lại sự mát mẻ và tươi mới do cơn mưa đem đến. Ngoài đường, xe cộ tập nập hẳn lên.

Em thầm cảm ơn cơn mưa đã mang đến không khí dễ chịu, xua tan cái oi bức của mùa hè.”

(Sưu tầm)

a. Tác giả cảm nhận, miêu tả cơn mưa bằng những giác quan nào?

b. Những dấu hiệu nào báo hiệu cơn mưa sắp đến?

c. Gạch dưới những từ ngữ miêu tả hạt mưa.

d. Ghi lại những từ ngữ miêu tả cây cối, con vật trong trận mưa rào.

Bài 2. Viết đoạn văn từ 8 đến 10 câu miêu tả khung cảnh nơi em ở sau cơn mưa.

PHIẾU CUỐI TUẦN 09

Bài 1. Đọc đoạn văn sau và khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện yêu cầu:

“Trong rừng ít có cây sinh sôi nảy nở khỏe như vậy. Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời. Cũng ít có loại cây ham ánh sáng mặt trời như thế. Nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng, thứ ánh nắng trong rừng rọi từ trên cao xuống từng luồng lớn thẳng tắp, lỏng lách vô số hạt bụi vàng từ nhựa cây bay ra, thơm mỡ màng. Có những cây con vừa lớn ngang tầm ngực người lại bị đại bác chặt đứt làm đôi. Ở những cây đó, nhựa còn trong, chất dầu còn loãng, vết thương không lành được, cứ loét mãi ra, năm mười hôm thì cây chết. Nhưng cũng có những cây vượt lên được cao hơn đầu người, cành lá xum xuê như những con chim đã đủ lông mao, lông vũ. Đại bác không giết nổi chúng, những vết thương của chúng chóng lành như trên một thân thể cường tráng.”

(Theo Nguyễn Trung Thành)

1. Dòng nào nêu đúng nhất nội dung của đoạn văn?

- a. sức sống mãnh liệt của cây xà nu;
- b. sự ác liệt của chiến tranh;
- c. vẻ đẹp của khu rừng nhiệt đới.

2. Tìm một câu văn miêu tả sức sống của cây xà nu.

- a. “Rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra, che chở cho làng.”
- b. “Trong rừng ít có loại cây sinh sôi nảy nở khỏe như vậy.”
- c. “Vết thương của chúng chóng lành như trên một thân thể cường tráng.”

3. Gạch 1 gạch dưới câu văn có sử dụng biện pháp so sánh, 2 gạch dưới câu có sử dụng biện pháp nhân hóa trong đoạn văn trên.

Bài 2. Nêu cách hiểu của em về nghĩa của những thành ngữ, tục ngữ sau:

a. “Non xanh nước biếc”;

b. “Nhiều sao thì nắng, vắng sao thì mưa”.

[illegible]

PHIẾU CUỐI TUẦN 03

Bài 1. Đọc câu chuyện sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện yêu cầu:

Bàn tay

“Trong ngày Lễ Tạ ơn, một cô giáo dạy lớp Một đã yêu cầu học sinh vẽ một bức tranh về những gì mà các em thấy biết ơn. Cô muốn biết những đứa trẻ nghèo khổ này thật sự biết ơn những gì. Cô đoán phần lớn học sinh của cô sẽ vẽ những bức tranh về gà tây hoặc những chiếc bàn đầy ắp thức ăn. Thế nhưng cô vô cùng ngạc nhiên khi thấy bức tranh của cậu bé Đu-glát với hình một bàn tay được vẽ một cách ngây ngô đơn giản.

Tại sao Đu-glát vẽ bàn tay? Và đây là bàn tay của ai? Cả lớp đều bị thu hút bởi bức tranh của Đu-glát.

- Tớ nghĩ đó chắc hẳn là bàn tay của Thượng Đế, người đã mang thức ăn đến cho chúng ta. - Một cậu bé nói.

- Đó là bàn tay của một người nông dân. - Cậu bé khác lên tiếng. - Bởi vì ông ta nuôi gà tây.

Cuối cùng, khi những học sinh khác đã tập trung làm bài, cô giáo cúi xuống bàn của Đu-glát và hỏi cậu bé bàn tay đó là của ai. - Đó chính là bàn tay của cô, thưa cô. - Cậu bé thì thầm.

Điều này gợi cô nhớ lại rằng trong những giờ giải lao, cô vẫn thường nắm tay Đu-glát. Cô thường làm như thế với những học sinh khác. Nhưng với Đu-glát, một đứa bé cô độc và ít nói, điều này lại có ý nghĩa vô cùng. Có lẽ đây chính là lễ Tạ ơn dành cho tất cả mọi người, không phải cho những vật chất chúng ta nhận được, mà cho những điều, dù rất nhỏ nhoi, khi chúng ta trao tặng cho người khác."

(Khuyết danh)

1. Các em học sinh lớp Một được cô giáo yêu cầu vẽ bức tranh theo chủ đề gì?

a. Những gì các em gắn bó thân thiết.

b. Những gì các em thật sự biết ơn.

c. Những gì các em yêu mến.

2. Vì sao cô giáo yêu cầu các em vẽ tranh?

a. Để cô dạy vẽ cho các em.

b. Để cô mang những bức tranh ấy đi thi.

c. Để cô biết các em thật sự biết ơn những gì.

3. Cô giáo đã đoán các em vẽ gì?

- a. cha mẹ b. những ngôi nhà ấm cúng
c. gà tây, những chiếc bàn đầy áp thức ăn

4. Vì sao cả lớp bị thu hút bởi bức vẽ của Đu-glát?

- Vì bức vẽ rất đẹp.
- Vì em đã vẽ một bàn tay chứ không vẽ những gì mà người ta thường biết ơn.
- Vì em vẽ quá ngây ngô, đơn giản.

5. Điều gì gây bất ngờ nhất trong câu chuyện này?

- Đu-glát vẽ bàn tay.
- Điều Đu-glát biết ơn nhất không phải là những vật chất em đã nhận được mà là tình cảm yêu thương, sự dạy dỗ của cô giáo dành cho em.
- Đu-glát là một cậu bé ít nói, cô độc.

6. Tìm 1 từ đồng nghĩa với từ “biết ơn”: _____

Bài 2. Gạch dưới các từ đồng nghĩa trong đoạn văn sau:

"Mùa xuân, lá bàng mới nảy trông như những ngọn lửa xanh. Sang hè, lá lên thật dày, ánh sáng xuyên qua chỉ còn là màu ngọc bích. Khi lá bàng ngả sang màu lục, ấy là mùa thu. Sang đến những ngày cuối đông, mùa của lá rụng, nó lại có vẻ đẹp riêng. Những lá bàng mùa đông đỏ như đồng ấy, tôi có thể nhìn cả ngày không chán."

("Lá bàng" – Đoàn Giỏi)

Bài 3. Xác định trạng ngữ (nếu có), chủ ngữ và vị ngữ của những câu sau:

- “Từ phía nam bỗng nổi lên một hồi khua động dạt dào.”
- “Những đám mây trắng lũ lượt kéo về, chất lên tầng tầng, lớp lớp.”
- “Những mầm lá mới nẩy chưa có màu xanh, mang màu nâu hồng trong suốt.”
- “Mùa xuân, lá bàng mới nẩy trông như những ngọn lửa xanh.”

tập thể dục khi sử dụng tôi nữa. Mà các anh ai cũng cần phải có “thức ăn” mới chịu chạy, nếu không thì đành đứng xó. Còn tôi, chẳng cần xăng dầu vẫn bon bon. Tôi cũng là người gắn bó lâu nhất với gia đình chủ, từ ngày họ còn khó khăn. Tôi cùng ông chủ đi làm, cùng ông đưa đón cậu chủ mỗi ngày, cùng bà chủ đi chợ hay đi đâu xa... Cứ thế đã bao năm rồi...”.

Mỗi xe, xe nào cũng đưa ra những lí lẽ rất thuyết phục."

(Sưu tầm)

a. Ba chiếc xe tranh luận vấn đề gì?

b. Ý kiến của mỗi chiếc xe như thế nào? Lí lẽ đưa ra để bảo vệ ý kiến đó ra sao?

c. Nếu là chủ nhân của những chiếc xe đó, em sẽ nói chuyện như thế nào để cả ba đều hiểu được vai trò của mình?

TẬP LÀM VĂN Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia

Luyện tập thuyết trình và tranh luận

Bài 1. Đọc văn bản sau:

"Khu nhà nhỏ bé phía sau là nơi cư trú của mấy chiếc xe nhà tôi, xe máy cũ của bố, xe đạp đi học của tôi. Đã mấy năm nay, chúng luôn sống với nhau rất hoà thuận. Niềm vui hay nỗi buồn đều chia sẻ và giúp đỡ nhau. Nhưng từ khi chiếc ô tô mới về ở chung thì giữa các xe xuất hiện mâu thuẫn. Chúng ngấm ngấm chê bai nhau, so bì thiệt hơn qua từng việc nhỏ. Tôi biết điều đó nhưng không nghĩ rằng chúng lại cãi nhau kịch liệt đến vậy. Dường như bao nhiêu khó chịu trong lòng được chúng bộc bạch hết. Đêm nay, tôi mới tận mắt chứng kiến chúng cãi nhau. Ba chiếc xe, xe nào cũng cho ý kiến của mình đúng, đang cố tranh luận, phản bác ý kiến của nhau.

Đầu tiên là chiếc ô tô: "Các anh làm sao so bì được với tôi. Tôi hiện đại nhất, đẹp nhất và có nhiều tác dụng nhất. Tôi có đầy đủ tiện nghi trong người như một căn nhà di động, nào ti vi, đài phát thanh, máy điều hoà... Gia đình ông chủ lại có bốn người, đi đâu chơi mà dùng tôi thì tiện lợi quá rồi. Các anh liệu có làm được như thế không?". Ô tô nói với giọng đầy kiêu hãnh, tự hào.

Nghe vậy, xe máy liền lên tiếng: "Dù anh có hiện đại đến đâu thì cũng không thể tiện lợi bằng tôi được. Tôi tuy không sang trọng như anh nhưng tôi chạy rất nhanh, những chỗ đông người hay ùn tắc anh chịu chết nhưng tôi vẫn có thể vượt qua dễ dàng. Anh công kênh đi đâu cũng chiếm nhiều diện tích. Còn tôi, khiêm tốn và giản dị nên được mọi người sử dụng nhiều hơn. Mà bây giờ họ hàng nhà tôi được sản xuất ngày càng đa dạng, chất lượng cũng tốt hơn với nhiều kiểu dáng, màu sắc, không thua kém gì anh đâu nhé. Quan trọng, tôi đã gắn bó với ông chủ suốt bao năm nay. Trải qua bao vất vả của những ngày nắng gắt, mưa đông tôi đều tận tình phục vụ ông chủ. Từ ngày chưa có anh, gia đình nhà chủ đều rất quý tôi, coi tôi là số một. Đã nhiều năm rồi nên tôi mới cũ đi và xấu xí như thế này đây. Chắc ông chủ không còn yêu tôi nữa...". Nói đến đây, xe máy bật khóc nức nở. Có lẽ nó đang xúc động lắm khi nhớ về một thời đã xa.

Im lặng một lát, cuối cùng, chiếc xe đạp cũ của tôi mới nhỏ nhẹ lên tiếng: "Các anh ai cũng cho mình đúng, mình tiện lợi nhất, tốt nhất nhưng không ai biết rằng trong chúng ta, xe đạp tôi là người có mặt sớm nhất. Từ lâu lắm rồi, tôi được con người sáng tạo ra thay thế cho nhiều phương tiện khác. Lúc đó, ai có một chiếc xe đạp để đi thì thật hạnh phúc. Tôi gọn nhẹ nhất, đi lại dễ dàng, còn giúp con người

TUẦN 4: CÁNH CHIM HÒA BÌNH

TẬP ĐỌC

"Những con sếu bằng giấy" (Theo Những mẩu chuyện lịch sử thế giới)

"Bài ca về trái đất" (Định Hải)

LUYỆN TỪ VÀ CÂU Từ trái nghĩa

I. Kiến thức

– Từ trái nghĩa là những từ có nghĩa trái ngược nhau.

– Ví dụ: nhanh – chậm, vui – buồn, trung thực – dối trá,...

II. Bài tập

Bài 1. Gạch dưới từ không cùng nhóm với những từ còn lại:

- mạnh mẽ, yếu đuối, hèn nhát, nhút nhát;
- xanh xao, xanh biếc, xanh rì, xanh ngắt;
- nhanh nhẹn, hoạt bát, tháo vát, chậm chạp;
- khỏe khoắn, khỏe mạnh, mạnh mẽ, yếu đuối.

Bài 2. Tìm những từ trái nghĩa với từ được gạch dưới:

- | | |
|---------------------------|------------------------------|
| a. "đậm" | b. "tươi" |
| nét <u>đậm</u> – _____ | hoa <u>tươi</u> – _____ |
| màu áo <u>đậm</u> – _____ | màu <u>tươi</u> – _____ |
| c. "lạnh" | d. "trong" |
| bát <u>lạnh</u> – _____ | hồ nước <u>trong</u> – _____ |
| áo <u>lạnh</u> – _____ | bên <u>trong</u> – _____ |

Bài 3. Điền cặp từ trái nghĩa thích hợp vào chỗ trống:

- | | |
|-------------------------------------|-----------------------------|
| a. "_____ ngược _____ xuôi"; | c. "Trước _____ sau _____"; |
| b. "Chết _____ còn hơn sống _____"; | d. "_____ khơi _____ lộng". |

Bài 4. Tìm thành ngữ trái nghĩa với mỗi thành ngữ sau:

- "Nhanh như cắt": _____
- "Đen như cột nhà cháy": _____
- "Khỏe như voi": _____
- "Vắng như chùa Bà Đanh": _____
- "Vui như Tết": _____

Bài 5. Gạch dưới các cặp từ trái nghĩa trong mỗi trường hợp sau:

- a. “Dù ai nói ngả nói nghiêng
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.”
- b. “Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng ba.”
- c. “Ngọt bùi nhớ lúc đang cay
Ra sông nhớ suối, có ngày nhớ đêm.”
- d. “Con chó của ta luôn ở bên cạnh ta trong lúc phú quý cũng như bần hàn, khi khỏe mạnh cũng như lúc ốm đau.”

Bài 6. Đặt câu theo yêu cầu sau:

- a. Có một cặp từ trái nghĩa là động từ:

- b. Có một cặp từ trái nghĩa là tính từ:

- c. Có trạng ngữ chứa cặp từ trái nghĩa:

TẬP LÀM VĂN Kể chuyện dựa vào tranh
Luyện tập tả cảnh

Bài 1. Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi hoặc thực hiện các yêu cầu:

“Rừng núi còn chìm đắm trong màn đêm. Trong bầu không khí đầy hơi ẩm và lành lạnh, mọi người đang ngon giấc trong những chiếc chăn đơn. Bỗng một con gà trống vỗ cánh phành phạch và cất tiếng gáy lanh lảnh ở đầu bản. Tiếp đó, rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy râm ran. Mấy con gà rừng trên núi cũng thức dậy gáy te te. Trên mấy cây cao cạnh nhà, ve đua nhau kêu ra rả. Ngoài suối, tiếng chim cuốc vọng vào đều đều... Bản làng đã thức giấc. Đó đây, ánh lửa hồng bập bùng trên các bếp. Ngoài bờ ruộng đã có bước chân người đi, tiếng nói chuyện rì rầm, tiếng gọi nhau í ới.

Tảng sáng, vòm trời cao xanh mênh mông. Gió từ trên đỉnh núi tràn xuống thung lũng mát rượi. Khoảng trời sau dãy núi phía đông ửng đỏ. Những tia nắng đầu tiên hắt chéo qua thung lũng, trải trên đỉnh núi phía tây những vệt sáng màu lá mạ tươi tắn... Ven rừng, rải rác những cây lim đã trở hoa vàng, những cây vải thiều đỏ ối những quả chín.

CẢM THỤ VĂN HỌC

Bài 1. Đọc đoạn văn sau trong bài “Cái gì quý nhất?” của Trịnh Mạnh:

“Nhưng lúa gạo, vàng bạc, thì giờ vẫn chưa phải là quý nhất. Ai làm ra lúa gạo, vàng bạc, ai biết dùng thì giờ? Đó chính là người lao động, các em ạ. Không có người lao động thì không có lúa gạo, không có vàng bạc, nghĩa là tất cả mọi thứ đều không có, và thì giờ cũng trôi qua một cách vô vị mà thôi.”

Em hiểu câu “Không có người lao động thì không có lúa gạo, không có vàng bạc, nghĩa là tất cả mọi thứ đều không có, và thì giờ cũng trôi qua một cách vô vị mà thôi.” như thế nào?

Bài 2. Đọc đoạn văn dưới đây và nêu cảm nhận của em về mảnh đất, con người Cà Mau:

“Cà Mau là đất mưa dông... Sống trên cái đất mà ngày xưa, dưới sông “sấu cản mũi thuyền”, trên cạn “hồ rình xem hát” này, con người phải thông minh và giàu nghị lực. Họ thích kể, thích nghe những huyền thoại về người vật hổ, bắt cá sấu, bắt rắn hổ mây. Tinh thần thượng võ của cha ông được nung đúc và lưu truyền để khai phá, giữ gìn mũi đất tận cùng này của Tổ quốc.”

(Trích “Đất Cà Mau” – Mai Văn Tạo)

b. Hãy chỉ ra: điểm khác biệt giữa một điểm và một điểm khác.

- Những đại từ nào chỉ người nói: chúng tôi, họ, anh, em, bạn, tôi

- Những đại từ nào chỉ người nghe: _____

Bài 3. Tìm các đại từ thích hợp điền vào chỗ trống trong các câu sau:

a. "Con mèo rất đẹp, lông của _____ màu vàng nhạt."

b. "Phòng của em rộng và đẹp, _____ là nơi học tập và nghỉ ngơi của em."

c. "Mấy con kiến đánh hơi rất nhanh, chỉ một lúc sau, _____ đã bâu kín lộ đường."

Bài 4. Đặt câu theo yêu cầu sau:

a. Có đại từ thay thế cho danh từ.

b. Có đại từ thay thế cho tính từ.

c. Có đại từ thay thế cho động từ.

Bài 5. Gạch dưới các đại từ xưng hô và nhận xét về thái độ, tình cảm của nhân vật qua những đại từ đó trong đoạn trích sau:

"Một hôm tôi sang chơi, thấy trong nhà luộm thuộm, bẽ bộn, tôi bảo:

Sao chú mày sinh sống cẩu thả quá như thế? Nhà cửa đâu mà tuềnh toàng. Ngộ có kẻ nào đến phá thì thật chú chết ngay đơ thôi! Này thử xem: khi chú chui vào tổ lưng chú phải lồm cồm đụng sát lên tận mặt đất, làm cho ai trên vệ cỏ nhìn sang cũng biết chú đang đi đứng chỗ nào trong tổ."

(Trích "Dế Mèn phiêu lưu ký" – Tô Hoài)

Bài 6. Đại từ "tôi" trong mỗi câu sau giữ vai trò của thành phần nào trong câu?

a. “Hè này, tôi đi học bơi cùng bạn Thắng.”

b. “Người được nhân phần thưởng là tôi.”

c. "Các bạn trong lớp ai cũng yêu quý tôi." _____

d. "Bố mẹ tôi đều là bác sĩ."

Nắng vàng lan nhanh xuống chân núi rồi rải vội lên đồng lúa. Bà con xã viên đã đổ ra đồng cấy mùa, gặt chiêm. Trên những ruộng lúa chín vàng, bóng áo chàm và nón trắng nhấp nhô, tiếng nói cười nhộn nhịp, vui vẻ. Mặt trời nhỏ dần lên cao, ánh nắng mỗi lúc một gay gắt. Dọc theo những con đường mới đắp, vượt qua chiếc cầu gỗ bắc qua con suối, từng tốp nam nữ thanh niên thoăn thoắt gánh lúa về sân phơi. Tiếng cười giòn tan vọng vào vách đá."

(“Buổi sáng mùa hè trong thung lũng” – Hoàng Hữu Bội)

a. Bài văn miêu tả cảnh gì?

b. Tác giả cảm nhận cảnh vật bằng những giác quan nào?

c. Gạch 1 gạch dưới những chi tiết miêu tả ánh sáng.

d. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong bài văn? Gạch 2 gạch dưới những câu văn có sử dụng biện pháp nghệ thuật đó.

Bài 2. Từ bài văn ở Bài 1, lập dàn ý để bài miêu tả cảnh buổi sáng nơi em ở.

PHIẾU CUỐI TUẦN 04

Bài 1. Đọc bài văn sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện yêu cầu:

Sau trận mưa rào

“Một giờ sau cơn dông, người ta hầu như không nhận thấy trời hè vừa ủ dột. Mùa hè, mặt đất cũng chóng khô như đôi mắt em bé.

Không gì đẹp bằng cây lá vừa tắm mưa xong, đang được mặt trời lau ráo, lúc đó trông nó vừa tươi mát, vừa ấm áp... Khóm cây, luống cảnh trao đổi hương thơm và tia sáng. Trong tán lá, mấy cây sung và chích chòe huyền ảo, chim sẻ tung hoành, gõ kiến leo dọc thân cây dẻ, mổ lách cách trên vỏ. Hoa cẩm chướng cổ mùi thơm nồng nàn. Ánh sáng mạ vàng những đóa hoa kim hương, vô số bướm chập chờn trông như những tia sáng lập lờ của đóa đèn hoa ấy.

Cây cỏ vừa tắm gội xong, trăm thức nhưng gấm, bạc, vàng bày lên trên cánh hoa không một tí bụi. Thật là giàu sang mà cũng thật là trinh bạch. Cảnh vườn là cảnh vắng lặng dung hòa với nghìn thứ âm nhạc, có chim gù, có ong vo ve, có gió hồi hộp dưới lá.”

(Theo Vích-to Huy-gô)

1. Mùa hè, sau trận mưa rào, mặt đất được so sánh với gì?

- a. đôi mắt của em bé b. đôi má của em bé c. mái tóc của em bé

2. Sau trận mưa, sự vật nào đẹp nổi bật nhất?

- a. cây lá b. chim chóc c. bầu trời

3. Dòng nào nêu đầy đủ những âm thanh trong khu vườn sau trận mưa rào?

- a. tiếng chim gù, tiếng ong vò vẽ
b. tiếng gió hồi hộp dưới lá
c. tiếng chim gù, tiếng ong vo ve, tiếng gió hồi hộp dưới lá

4. Trong bài có mấy hình ảnh so sánh?

- a. một hình ảnh b. hai hình ảnh c. ba hình ảnh

5. Dòng nào nêu đúng nhất nội dung bài văn?

- a. Tả khu vườn sau trận mưa rào.
b. Tả vẻ đẹp tươi mát, rực rỡ của cảnh vật sau trận mưa rào.
c. Tả bầu trời và mặt đất sau trận mưa rào.

- b. Gạch dưới các hình ảnh so sánh và nhân hoá trong đoạn trích trên.
c. Cảnh rừng Tây Nguyên được miêu tả đẹp như thế nào?

II. Đại từ

1. Kiến thức

a. Khái niệm

Đại từ là từ dùng để xưng hô hay thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ) trong câu cho khỏi lặp lại các từ ngữ ấy.

b. Phân loại: 2 loại

- Đại từ xưng hô
– Đại từ thay thế

2. Bài tập

Bài 1. Gạch dưới các đại từ trong những đoạn trích sau:

- a. “Ê-mi-li, con đi cùng cha.
Sau khôn lớn, con thuộc đường, khỏi lạc...”

- b. “Sói đến gần Ngựa, giả giọng hiền lành bảo:
– Bên xóm mời ta sang khám bệnh. Ta đi ngang qua đây, nếu cậu có bệnh, ta chữa giúp cho.
Ngựa lễ phép:
– Cảm ơn bác sĩ. Cháu đau chân quá. Ông làm ơn chữa giúp cho. Hết bao nhiêu tiền, cháu xin chịu.

Bài 2. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

- “Thằng Chiến mãi mê kể chuyện cô giáo dịu dặt nó học văn. Nó khoe:
– Cô giáo bày cho tớ làm thơ nữa nhé. Tớ làm được khối bài. Nhưng mà thôi, cậu xem làm gì, tớ viết dở lắm!
Kệ nó nói, tôi cứ gở ra. Một bài, hai bài, ba bài... Ái chà! Khá thật! Nó làm được hơn hai chục bài rồi.”

(Theo Lê Khắc Hoan)

- a. Gạch dưới các đại từ có trong đoạn trích trên.

TẬP ĐỌC

"Đất Cà Mau" (Theo Mai Văn Tạo)

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ: “Thiên nhiên”

Đại từ

I. Mở rộng vốn từ: "Thiên nhiên"

Bài 1. Điền các từ chỉ hiện tượng thiên nhiên vào chỗ trống trong các câu sau:

- a. "Em rất thích được ngắm cảnh _____ trên biển."
b. "Sau _____, núi rừng trở nên tươi mát và quang đãng hơn."
c. "Những _____ rạch ngang bầu trời, mưa không ngừng trút xuống."
d. "_____ đã cuốn phăng nhiều ngôi nhà kiên cố của người dân."

Bài 2. Tìm 4 thành ngữ, tục ngữ nói về thiên nhiên:

[illegible]

Bài 3. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Rừng Tây Nguyên đẹp vì cảnh sắc thiên nhiên. Những tháng ngày mùa thu, và nhất là mùa xuân, trời mát dịu, bên mỗi bước chân ta thoang thoảng hương thơm nhiều loại hoa rừng. Cho đến khi những cơn mưa đầu mùa đổ xuống, bầu trời vẫn trong, không mấy khi bị mây vẩn u ám. Những cơn mưa rừng càng làm cho rừng thêm mát mẻ, xanh tươi. Các đồi gianh vươn lên và cỏ non bò ra mặt suối, như choàng cho rừng một chiếc khăn lấp lánh kim cương. Mặt trời xuyên qua kẽ lá, sưởi ấm những con suối trong vắt, thì thầm, và các đàn chim đua hót, các đàn công thi múa.

Tây Nguyên có biết bao khu rừng hấp dẫn. Dưới tán cây rậm rạp của rừng già, trên bãi cỏ non của rừng thưa, những đàn thú sinh sôi nẩy nở."

(Theo Ay Dun và Lê Tấn)

- a. Tìm trong đoạn trích trên ít nhất 5 danh từ chỉ thiên nhiên.

Bài 2. Điền các cặp từ trái nghĩa để hoàn chỉnh những thành ngữ, tục ngữ sau:

- a. "_____ nhà _____ bụng"; b. "_____ sinh _____ tử";
c. "_____ đất _____ trời"; d. "Ba _____ bảy _____",
e. "Áo rách _____ vá, hơn lành _____ may".

Bài 3. Tìm các từ trái nghĩa với mỗi từ sau và đặt câu với một từ em vừa tìm được.

- a. "thật thà": đúng sự thật, không giấu giếm

- b. "vui vẻ": _____

- c. "nhường nhịn": nhường nhịn người khác

Bài 4. Viết đoạn văn từ 8 đến 10 câu miêu tả quang cảnh trường em trong buổi lễ khai giảng năm học mới.

A horizontal number line with arrows at both ends. It is marked with integers from -10 to 10. Above the line, the numbers are written in a standard font. Below the line, the numbers are written in a larger, bold font. The number 0 is at the center. The numbers 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, and 10 are to the right of 0. The numbers -1, -2, -3, -4, -5, -6, -7, -8, -9, and -10 are to the left of 0.

Date		Time		Location		Observer		Remarks	
1950	10/10	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1951	10/11	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1952	10/12	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1953	10/13	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1954	10/14	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1955	10/15	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1956	10/16	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1957	10/17	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1958	10/18	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1959	10/19	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1960	10/20	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1961	10/21	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1962	10/22	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1963	10/23	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1964	10/24	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1965	10/25	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1966	10/26	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1967	10/27	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1968	10/28	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1969	10/29	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1970	10/30	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1971	10/31	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1972	10/32	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1973	10/33	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1974	10/34	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1975	10/35	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1976	10/36	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1977	10/37	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1978	10/38	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1979	10/39	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1980	10/40	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1981	10/41	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1982	10/42	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1983	10/43	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00	11:15	11:30	11:45
1984	10/44	10:00	10:15	10:30	10:45	11:00			

	1980	1981	1982	1983	1984	1985	1986	1987	1988	1989	1990	1991	1992	1993	1994	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074	2075	2076	2077	2078	2079	2080	2081	2082	2083	2084	2085	2086	2087	2088	2089	2090	2091	2092	2093	2094	2095	2096	2097	2098	2099	2100	2101	2102	2103	2104	2105	2106	2107	2108	2109	2110	2111	2112	2113	2114	2115	2116	2117	2118	2119	2120	2121	2122	2123	2124	2125	2126	2127	2128	2129	2130	2131	2132	2133	2134	2135	2136	2137	2138	2139	2140	2141	2142	2143	2144	2145	2146	2147	2148	2149	2150	2151	2152	2153	2154	2155	2156	2157	2158	2159	2160	2161	2162	2163	2164	2165	2166	2167	2168	2169	2170	2171	2172	2173	2174	2175	2176	2177	2178	2179	2180	2181	2182	2183	2184	2185	2186	2187	2188	2189	2190	2191	2192	2193	2194	2195	2196	2197	2198	2199	2200	2201	2202	2203	2204	2205	2206	2207	2208	2209	2210	2211	2212	2213	2214	2215	2216	2217	2218	2219	2220	2221	2222	2223	2224	2225	2226	2227	2228	2229	2230	2231	2232	2233	2234	2235	2236	2237	2238	2239	2240	2241	2242	2243	2244	2245	2246	2247	2248	2249	2250	2251	2252	2253	2254	2255	2256	2257	2258	2259	2260	2261	2262	2263	2264	2265	2266	2267	2268	2269	2270	2271	2272	2273	2274	2275	2276	2277	2278	2279	2280	2281	2282	2283	2284	2285	2286	2287	2288	2289	2290	2291	2292	2293	2294	2295	2296	2297	2298	2299	2300	2301	2302	2303	2304	2305	2306	2307	2308	2309	2310	2311	2312	2313	2314	2315	2316	2317	2318	2319	2320	2321	2322	2323	2324	2325	2326	2327	2328	2329	2330	2331	2332	2333	2334	2335	2336	2337	2338	2339	2340	2341	2342	2343	2344	2345	2346	2347	2348	2349	2350	2351	2352	2353	2354	2355	2356	2357	2358	2359	2360	2361	2362	2363	2364	2365	2366	2367	2368	2369	2370	2371	2372	2373	2374	2375	2376	2377	2378	2379	2380	2381	2382	2383	2384	2385	2386	2387	2388	2389	2390	2391	2392	2393	2394	2395	2396	2397	2398	2399	2400	2401	2402	2403	2404	2405	2406	2407	2408	2409	2410	2411	2412	2413	2414	2415	2416	2417	2418	2419	2420	2421	2422	2423	2424	2425	2426	2427	2428	2429	2430	2431	2432	2
--	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	---

[illegible]

TUẦN 5: CÁNH CHIM HÒA BÌNH

TẬP ĐỌC

“Một chuyên gia máy xúc” (Theo Hồng Thủy)

“Ê-mi-li, con...” (Tổ Hữu)

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ: “Hòa bình”

Từ đồng âm

I. Kiến thức

- Từ đồng âm là những từ giống nhau về âm nhưng khác hẳn nhau về nghĩa.
- Dùng từ đồng âm để chơi chữ là dựa vào hiện tượng đồng âm để tạo ra câu nhiều nghĩa (có nhiều cách hiểu khác nhau), gây sự bất ngờ, thú vị.

II. Bài tập

1. Mở rộng vốn từ: “Hòa bình”

Bài 1. Dựa vào nghĩa của tiếng “hòa”, hãy chia các từ sau thành hai nhóm:

"hòa bình", "hòa giải", "hòa hợp", "hòa mình", "hòa tan", "hòa tấu", "hòa thuận"

Bài 2. Tìm 3 từ trái nghĩa với từ “hòa bình” và đặt câu với một từ vừa tìm được:

Bài 3. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

(thanh bình, hòa giải, hòa thuận, hòa đồng, hòa nhập)

- "Cuộc sống nơi thôn quê thật _____."
- "Bác Lan – tổ trưởng tổ dân phố đã đứng ra _____ vụ tranh chấp đất đai của hai hộ dân cư."
- "Nam dễ _____ với các bạn trong môi trường học mới."
- "Anh em trong một nhà cần phải _____."
- "Để phát triển nền kinh tế, nước ta cần _____ với nền kinh tế thế giới."

b. "CỔ"

- "Cổ chân em bé có đeo một lắc bạc rất đẹp."
- "Những tòa nhà cổ kính hiện ra trước mặt chúng tôi."

Bài 3. Xếp các từ ngữ sau vào cột thích hợp trong bảng dựa theo nghĩa của từ “đánh”:

“đánh đàn”, “đánh trống”, “đánh đòn”, “đánh vật”, “đánh răng”,
“đánh cá”, “đánh giày”, “đánh nhau”

Nghĩa gốc	Nghĩa chuyển
_____	_____
_____	_____

Bài 4. Viết đoạn văn từ 8 đến 10 câu miêu tả con đường từ nhà em đến trường.

PHIẾU CUỐI TUẦN 08

Bài 1. Đọc đoạn trích sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện yêu cầu:

“Phong cảnh vùng này quả thật là đẹp. Hôm chúng tôi đứng trên núi Thiên Nhẫn, mặt sông hắt ánh sáng chiếu thành một đường quanh co, trắng xoá, nhìn sang bên phải là dãy núi Trác nối liền với dãy núi Đại Huệ xa xa.

Trước mắt chúng tôi, giữa hai dãy núi là nhà Bác với cánh đồng quê Bác. Nhìn xuống cánh đồng có đủ các màu xanh: xanh pha vàng của ruộng lúa, xanh rất mượt của lúa chiêm đương thời con gái, xanh đậm của những rừng tre; đây đó một vài cây phi lao xanh biếc và rất nhiều màu xanh khác nữa.

Cả cánh đồng thu gọn trong tầm mắt, làng nổi làng, ruộng tiếp ruộng. Cuộc sống ở đây có một cái gì mận mà, ấm áp.”

(“Phong cảnh quê hương Bác” – Hoài Thanh & Thanh Tịnh)

- 1. Đoạn trích chủ yếu miêu tả cảnh đẹp nào ở quê Bác?
a. núi Thiên Nhẫn b. cánh đồng lúa chiêm c. dãy núi Đại Huệ
- 2. Dòng nào nêu đúng và đủ các từ ngữ tả màu xanh trên cánh đồng quê Bác?
a. màu xanh, xanh rất mượt, xanh đậm, xanh biếc;
b. màu xanh, xanh pha vàng, xanh rất mượt, xanh đậm;
c. xanh pha vàng, xanh rất mượt, xanh đậm, xanh biếc.
- 3. Cảnh trong đoạn trích được miêu tả theo trình tự nào?
a. trình tự không gian từ xa đến gần
b. sự thay đổi của cảnh theo thời gian
c. kết hợp từng phần của cảnh và sự thay đổi của cảnh theo thời gian
- 4. Em có cảm nhận gì về cảnh vật ở quê hương Bác Hồ?

Bài 2. Xác định các trường hợp dưới đây là từ đồng âm hay từ nhiều nghĩa:

a. “quả”

– “Quả cam này rất ngọt.”

– “Quả bóng xanh bay giữa trời xanh.”

2. Từ đồng âm

Bài 1. Chọn từ thích hợp trong nhóm “hòa âm”, “hòa đồng”, “hòa nhã”, “hòa quyện” để điền vào chỗ trống:

- a. “Bản nhạc này có những _____ phức tạp.”
- b. “Lan sống _____ với bạn bè.”
- c. “Đó là sự _____ tuyệt vời giữa lời ca và điệu múa.”
- d. “Bạn Mai nói năng _____.”

Bài 2. Nối câu ở cột A với nghĩa thích hợp của từ “bàn” trong cột B:

A	B
1. Quyển sách đặt ở trên bàn.	a. lần tính được thua (trong môn bóng đá)
2. Trong hiệp hai, tôi ghi được một bàn.	b. trao đổi ý kiến
3. Cứ thế mà làm, không cần bàn gì nữa.	c. đồ dùng có mặt phẳng, có chân, dùng để làm việc...

Bài 3. Chọn cặp từ đồng âm thích hợp điền vào chỗ trống trong các câu sau:

a. “Cành táo đầu _____ ra quả giữa mùa _____.”

b. “Họ thường đi câu cá _____ vào mùa _____ mát mẻ.”

c. “Chú cá _____ đang thả mình _____ giữa dòng nước.”

d. “Tôi khoác trên mình chiếc áo in lá _____ Việt Nam khi thi đấu _____ vua với bạn bè quốc tế.”

Bài 4. Nối câu có từ in đậm ở cột A với phần giải nghĩa từ đó ở cột B:

A	B
1. Sao trên trời có khi mờ khi tỏ.	a. chép lại hoặc tạo ra bản khác đúng bản chính
2. Sao lá đơn này thành ba bản.	b. tấm một chất nào đó rồi sấy khô
3. Sao tấm chè.	c. nêu thắc mắc, không biết rõ nguyên nhân
4. Sao cậu ngồi lâu thế?	d. các thiên thể trong vũ trụ

CẢM THỤ VĂN HỌC

Bài 1. Đọc đoạn thơ sau trong bài “Ê-mi-li, con...” của tác giả Tố Hữu:

“Oa-sinh-tơn
Buổi hoàng hôn
Ồi những linh hồn
Còn, mất?
Đã đến lúc lòng ta sáng nhất!
Ta đốt thân ta
Cho ngọn lửa sáng lòe
Sự thật.”

Chú Mo-ri-xơn đã dùng cảm hi sinh để đòi lại công bằng cho những người dân Việt Nam, phản đối cuộc chiến tranh vô nghĩa. Hành động đó của chú đã cho em những suy nghĩ, cảm nhận gì?

Bài 2. Đọc đoạn thơ dưới đây:

“Ta là nụ, là hoa của đất
Gió đắm hương thơm, nắng tô thắm sắc
Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm!
Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm!”

(Trích “Bài ca về trái đất” – Định Hải)

a. Dòng thơ “Ta là nụ, là hoa của đất” gợi cho em nghĩ đến câu tục ngữ nào có nội dung tương tự?

c. Vẽ đẹp của phố phường Hà Nội được miêu tả qua những chi tiết nào?

Bài 2. Viết đoạn văn từ 8 đến 10 câu tả một con phố ở Hà Nội vào một mùa mà em ấn tượng nhất.

TẬP LÀM VĂN Kể chuyện đã nghe, đã đọc

Luyện tập tả cảnh

Bài 1. Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

“Hà Nội là hoa sữa thơm vào giấc ngủ. Hà Nội xuân là hoa sữa trắng muốt đến say lòng. Mùa đông, cơn ngụi trút lá để trời khoe màu xám bạc cho người tìm nhau mà tình tự. Còn mùa hè Hà Nội ơi, ta với Hà Nội cứ nồng nàn nhau, thắm đậm nhau màu đỏ da cam, đỏ xôi gấc, đỏ những cây bấc lửa và lòng bấc lửa dù không được phong là thành phố Hoa phượng đỏ như Hải Phòng qua thơ Hải Như và nhạc Lương Vĩnh.

Phố Thợ Nhuộm đã tím bằng lăng, mấy gốc vông già bên đền Ngọc Sơn đã xanh thêm quan lục trong màu lá những quân bài chuẩn khi tàn một mùa xuân mưa bụi. Mùa hoa phượng, mùa hoa học trò, mùa lưu niệm chia tay của một thời mộng mơ trong trắng hồn nhiên, mùa trời rắc pháo hồng cho mãi địa cánh đỏ như đi vào đám cưới với đất, có dàn nhạc vĩ cầm âm vang suốt từ cảnh sáu đến cảnh bâng, từ rặng đa đường Điện Biên đến hàng sao đen Lò Đúc.

Đứng từ đầu đường Quán Thánh nhìn ra đường Thanh Niên, ta ngợp mắt trong màu hoa đỏ, màu những ngọn đuốc bập bùng trong nắng, trong hồn. Nó thấp rục bầu trời Hà Nội, bứt rứt như con rôm cắn trên lưng hay nổi nhớ trong lòng.

Phố Lí Thường Kiệt từng có những mùa đông lá vàng tươi tắn, thứ cây cơm nguội trơ cành như mạng nhện dẹt lên khung trời lãng đãng... nay, phố ấy sắp có thể đổi tên thành phố hoa phượng được rồi, vì hàng phượng tơ non, đã lực lưỡng những màu hoa, từ khởi hè cho đến chớm thu...

Hồ Gươm quen thuộc, Hồ Gươm thân thương, đứng phía bờ đông nhìn sang hướng tây hay từ bờ tây ngắm hướng đông, mùa phượng nở, bờ cây thành bức gấm xen đỏ vào tím, chen tím vào xanh, cả hoa phượng và bằng lăng cùng muôn màu lá đều không hương thơm, nhưng chỉ riêng màu sắc cũng đủ làm cho ta có một Hà Nội đẹp đến lạ lùng.”

(Trích “Hà Nội rong ruổi quanh” – Băng Sơn)

a. Tác giả miêu tả cảnh gì?

b. Xác định trình tự miêu tả.

b. Qua đoạn thơ, tác giả Định Hải muốn nhắn nhủ đến chúng ta thông điệp gì?

TẬP LÀM VĂN Ôn tập tả cảnh

Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi:

“Đã bao lần bạn đặt chân tới biển và đã từng ngắm cảnh bình minh? Vẻ đẹp đó khiến tôi nhớ mãi không quên trong một lần đi du lịch cùng gia đình.

Khi chúng tôi tới bãi biển, mặt nước phẳng lặng tối thẫm nhưng đằng chân trời đã rạng một màu trắng sữa. Mặt biển ở phía ấy như được tráng bạc. Một ngọn gió lạnh khẽ đi qua, làm rung rung những ngọn phi lao với những khóm lá hình kim ven bờ. Sóng vỗ ào ào không ngớt vào bờ cát, trời đất vẫn có vẻ tĩnh lặng, nghiêm trang. Một vệt hồng rạng lên ở chân trời, lớn dần cho đến khi rải thành một con đường hồng thắm, rạng rỡ từ đó đến chỗ chúng tôi. Sóng biển lấp lánh những chiếc vẩy màu hồng, càng xa càng nhạt dần. Rồi như trong phép lạ, mặt trời tròn, to và đỏ nhoi lên khỏi biển, oai vệ ngắm nhìn bốn phía. Mọi thứ trên biển, trên đất: những ngôi nhà, những rặng cây, những mặt người, đều tẩm màu hồng càng loãng dần rồi nhường chỗ cho một màu chói sáng, lấp lánh. Khi ấy mặt biển đầy những mảnh sáng, nhìn vào đã muốn nhức mắt.

Biển đã thức dậy, càng lúc càng xanh thăm thẳm. Ở phía xa, biển như một tấm thảm xanh mịn, phập phồng lên xuống. Như điệp với chân trời, những con thuyền chỉ rõ hình những cánh buồm trắng chậm chạp di chuyển. Gần bờ, biển càng nhấp nhô sóng lượn. Kia, một lớp sóng bỗng rướn cao lên, hăm hở tiến nhanh vào bờ, nó vỗ một cái thật mạnh vào bãi cát rồi từ từ rút xuống. Nhưng một lớp sóng khác từ ngoài đã tiến vào, chồm lên lớp sóng trước, chúng gặp nhau, cùng nhảy lên thật cao, làm tung tóe lên trời những vòi nước nhỏ, đầy bọt trắng xóa.

Những người tắm biển sớm đã tụ tập mỗi lúc một đông. Người ta lội ào ào xuống biển, cũng reo lên ầm ĩ khi gặp một con sóng nhảy qua đầu. Vui nhất là

những đứa trẻ như chúng tôi, vừa sợ hãi, vừa thú vị đón chờ những đợt sóng lớn để nhảy lên. Thỉnh thoảng có đứa bị sắc nước, vừa vuốt nước chảy ròng ròng trên mặt, vừa ho lên sặc sụa. Trên bãi cát, những chiếc dù vải được cắm lên, đủ thứ màu sắc, giống như những chiếc nấm kì lạ. Người tắm biển cũng đông dần với đủ màu quần áo. Trời càng lúc càng nắng, biển càng mát về êm đềm. Mặt biển tràn đầy ánh sáng, rộn rã âm thanh.

Chuyến đi chơi biển thật thỏa thích, tôi chơi một cách say mê không biết mệt. Chuyến đi chơi đã giúp tôi hiểu thêm về biển, nhất là cảnh đẹp kì lạ trong buổi bình minh.”

(Sưu tầm)

- a. Bài văn miêu tả cảnh gì?
- b. Tác giả cảm nhận cảnh vật bằng những giác quan nào?
- c. Gạch 1 gạch dưới những chi tiết miêu tả sóng biển.
- d. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong bài văn? Gạch 2 gạch dưới những câu văn có sử dụng biện pháp nghệ thuật đó.

CẢM THỤ VĂN HỌC

Bài 1. Nêu cảm nhận của em về khung cảnh thiên nhiên trong đoạn thơ sau:

“Giữa ngút ngàn cây trái	Những vạt nương màu mật
Dọc vùng rừng nguyên sơ	Lúa chín ngập lòng thung
Không biết thực hay mơ	Và tiếng nhạc ngựa rung
Ráng chiều như hơi khói...	Suốt triền rừng hoang dã.”

(Trích “Trước cổng trời” – Nguyễn Đình Ảnh)

Bài 2. Đọc đoạn văn sau:

“Loanh quanh trong rừng, chúng tôi đi vào một lối đầy nấm dại, một thành phố nấm lúp xúp dưới bóng cây thưa. Những chiếc nấm to bằng cái ấm tích, màu sắc sỡ rực lên. Mỗi chiếc nấm là một lâu đài kiến trúc tân kì. Tôi có cảm giác mình là một người khổng lồ đi lạc vào kinh đô của vương quốc những người tí hon. Đền đài, miếu mạo, cung điện của họ lúp xúp dưới chân.”

(Trích “Kì diệu rừng xanh” – Nguyễn Phan Hách)

- a. Gạch dưới những câu văn có hình ảnh so sánh.
- b. Nêu cảm nhận của em về “bức tranh thiên nhiên” trong đoạn văn trên.

Bài 4. Đặt câu chứa từ ngữ mang nghĩa thích hợp:

a. “lái”

– Điều khiển các phương tiện vận tải, một số máy móc đi cho đúng hướng:

– Khéo léo làm cho một hoạt động nào đó đi vào hướng mình muốn:

b. “chạy”

– (Người, vật) di chuyển những bước nhanh, mạnh, liên tiếp:

– Nhanh chóng tránh trước đi điều gì không hay:

Bài 5. Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

“Thế là mùa xuân mong ước đã đến! Đầu tiên, từ trong vườn, mùi hoa hồng, hoa huệ thơm nức. Trong không khí không còn ngửi thấy hơi nước lạnh lẽo mà đầy hương thơm và ánh sáng mặt trời. Cây hồng bì đã cởi bỏ hết những cái áo lá già đen thui. Các cành cây đều lấp lăm lăm mầm xanh. Những cành xoan khẳng khiu đương trổ lá, lại sắp bùng tỏa ra những tán hoa sang sảng, tím tím. Ngoài kia, rừng rậm bụi cũng sắp có nụ.

Mùa xuân xinh đẹp đã về! Thế là các bạn chim đi tránh rét cũng sắp về!”

(Theo Tô Hoài)

a. Ghi lại các từ ngữ thuộc chủ điểm “thiên nhiên” trong đoạn trích trên.

b. Gạch dưới những từ ngữ thể hiện biện pháp nghệ thuật nhân hóa.

c. Nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của bức tranh mùa xuân trong đoạn trích trên.

PHIẾU CUỐI TUẦN 05

Bài 1. Đọc câu chuyện sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện yêu cầu:

Ngựa và hươu

“Ngày xưa, có một con ngựa độc chiếm cả một vùng thảo nguyên. Một hôm, có con hươu bước đến muốn chia sẻ bãi cỏ này với nó. Mặc dù bãi cỏ đủ cho hai con cùng ăn, nhưng ngựa vẫn tỏ ra không vui. Lần nào nó cũng đuổi hươu đi, không bao lâu, hươu lại quay trở về. Một thời gian sau, ngựa càng ngày càng không chịu đựng nổi sự tồn tại của hươu nữa. Cuối cùng, nó cầu xin con người. Con người nói: “Nếu người đồng ý ngậm hàm thiếc trong miệng và để ta cưỡi trên lưng người, thì ta sẽ giúp người đuổi hươu đi”. Ngựa liền đồng ý với yêu cầu của con người. Nhưng lúc đó nó mới biết rằng, bản thân chưa báo thù được hươu thì mình đã trở thành nô lệ mất rồi.”

(Theo “Những chuyện ngụ ngôn Ê-dốp”)

1. Khi hươu muốn đến cùng chia sẻ bãi cỏ với ngựa, ngựa có thái độ như thế nào?

a. vui mừng khi có thêm một người bạn

b. tức giận, bỏ đi nơi khác

c. tỏ ra không vui và đuổi hươu đi

2. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu chuyện trên?

a. so sánh

b. nhân hóa

c. nhân hóa, so sánh

3. Nhân vật ngựa trong câu chuyện trên có tính cách như thế nào?

a. tham lam, ích kỉ

b. vội vã, không suy xét mọi việc thấu đáo

c. cả a và b đều đúng

4. Bài học nào được rút ra từ câu chuyện trên?

Bài 2. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

(ôn hòa, bình an, hòa đồng, bình tĩnh)

- "Khí hậu ở đó _____ rất tốt cho sức khỏe."
- "Họ đã may mắn trở về một cách _____ vô sự."
- "Bạn ấy đã _____ trả lời các câu hỏi của phần thi vấn đáp."
- "Tuy học giỏi nhưng cậu ấy rất _____ với các bạn trong lớp."

Bài 3. Tìm các từ chứa tiếng đồng âm với mỗi tiếng được gạch dưới ở đoạn văn sau:

"Cây đa nghìn năm đã gắn liền với thời thơ ấu của chúng tôi. Đó là cả một tòa cổ kính hơn là một thân cây. Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể. Cành cây lớn hơn cột đình. Ngọn chót vót giữa trời xanh. Rễ cây nổi lên mặt đất thành những hình thù quái lạ, như những con rắn hổ mang giận dữ."

(Theo Nguyễn Khắc Viện)

Bài 4. Viết đoạn văn từ 8 đến 10 câu miêu tả quang cảnh ngày Tết Trung thu mà em được tham gia.

TUẦN 8: CON NGƯỜI VỚI THIÊN NHIÊN

TẬP ĐỌC

"Kì diệu rừng xanh" (Theo Nguyễn Phan Hách)

"Trước cổng trời" (Nguyễn Đình Ảnh)

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ "Thiên nhiên"

Luyện về từ nhiều nghĩa

Bài 1. Gạch dưới từ chỉ các hiện tượng thiên nhiên trong những câu sau:

- "Sương mù phủ kín các nẻo đường."
- "Tia chớp sáng lóa xoẹt ngang qua bầu trời."
- "Buổi sáng, sương giá tan trên những cành cây còn run rẩy."
- "Ánh nắng xuyên qua kẽ lá, in những vệt loang lổ trên nền đất."

Bài 2. Tìm từ chỉ sự vật trong thiên nhiên thích hợp để điền vào chỗ trống:

- "Ở Đà Lạt có rất nhiều _____ nổi tiếng."
- "Mỗi lần đi du lịch ở biển, chúng ta sẽ được tắm ở các _____ ven biển."
- "Những dòng _____ đổ từ trên cao xuống, tung bọt trắng xóa."
- "Hai bên bờ sông xanh ngát những _____."

Bài 3. Xác định các trường hợp dưới đây là từ đồng âm hay từ nhiều nghĩa:

a. "thu"

– Mùa thu, những cơn gió thổi mát lạnh.

– Bác Ngân làm nghề thu gom phế liệu.

b. "đi"

– Em bé đang tập đi.

– Ngày 5/6/1911, Bác Hồ đã đi tìm đường cứu nước.

c. "vàng"

– Giá vàng những ngày này đang tăng đột biến.

– Ông ấy là người có tấm lòng vàng.

d. "bay"

– Bác thợ nề ra về còn hươ hươ cái bay.

– Đạn bay rào rào.

Bài 3. Đặt câu với từ “đầu” được dùng với nghĩa như sau:

a. Bộ phận ở trên cùng của cơ thể, chứa não bộ.

b. Bộ phận ở trên cùng, đầu tiên, quan trọng.

Bài 4. Xếp từ ngữ vào cột thích hợp dựa theo nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ “chín”.

quả chín, chín muối, xoài chín, chín nẫu, chín chần, chín rộ, chín cây

Nghĩa gốc	Nghĩa chuyển

Bài 5. Viết đoạn văn khoảng 7 đến 9 câu miêu tả cảnh sông, hồ vào một thời điểm mà em thích nhất trong ngày.

This image shows a single sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins or other markings on the paper.

TUẦN 6: CÁNH CHIM HÒA BÌNH

TẬP ĐỌC “Sự sụp đổ của chế độ A-pác-thai” (Theo Những mẩu chuyện lịch sử thế giới)

“Tác phẩm của Si-le và tên phát xít” (Nguyễn Đình Chính sưu tầm)

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Dùng từ đồng âm để chơi chữ

Mở rộng vốn từ: “Hữu nghị – Hợp tác”

Bài 1. Chọn từ thích hợp trong nhóm “hữu nghị”, “hữu ái”, “hữu dụng” và “hữu ý” để hoàn thiện các câu sau:

a. "Tình _____ giai cấp."

b. "Hành động đó là _____ chứ không phải vô tình."

c. "Chúng ta hãy cố gắng học tập để trở thành người _____"

d. "Chuyến thăm _____ của Chủ tịch nước đến Nhật Bản đã kết thúc tốt đẹp."

Bài 2. Tìm từ chứa tiếng “hợp” để điền vào chỗ trống trong các câu sau:

a. "Tất cả những lá phiếu bầu đều _____"

b. "Thầy giáo phân công nhiệm vụ của từng người rất _____"

c. "Cuối cùng họ cũng đã _____ được ý kiến của mọi người."

d. "Nếu ai cũng đồng lòng _____ thì mọi việc sẽ thành công."

Bài 3. Viết đoạn văn từ 5 đến 7 câu nói về tình hữu nghị, hợp tác giữa nước ta với các nước anh em trong khu vực. Trong đoạn văn có sử dụng một trong các thành ngữ “Kề vai sát cánh”, “Bốn biển một nhà”.

[illegible]

Dùng từ đồng âm để chơi chữ

Bài 1. Gạch dưới những trường hợp đồng âm trong các câu sau:

- a. “Trên trang đầu của tờ báo có in hình một con báo.”
- b. “Bà cụ ngồi bán bánh đa dưới gốc đa giữa làng.”
- c. “Mẹ em hỏi cô bán hàng: Một cân giá đỗ giá bao nhiêu tiền?”
- d. “Tôi không biết tôi hay bạn Minh hát hay hơn.”

Bài 2. Tìm các từ đồng âm thích hợp điền vào chỗ trống trong những câu sau:

- a. “Con kiến _____ trên đĩa thịt _____.”
- b. “Mẹ tôi mua _____ để _____ dưa.”
- c. “Ánh nắng _____ trên mặt _____ trái ngoài hiên.”
- d. “Bạn Minh làm rơi túi _____ trên _____ đi.”

Bài 3. Nêu những cách hiểu khác nhau của mỗi câu sau bằng cách thêm từ ngữ thích hợp để diễn đạt rõ cách hiểu của em:

- a. “Hãy đem cá về kho!”

- b. “Mời các anh chị ngồi vào bàn.”

- c. “Phương pháp làm việc mới là quan trọng.”

- d. “Bạn An rất hay ho.”

Bài 4. Tìm và điền các tiếng bắt đầu bằng “r”, “d” hoặc “gi” vào chỗ trống thích hợp:

- a. “Nam sinh _____ trong một _____ đình có truyền thống hiếu học.”
- b. “Bố mẹ _____ mãi, Nam mới chịu dậy tập thể _____.”
- c. “Tôi vừa _____ tờ báo ra, đang đọc _____ thì có khách tới chơi.”
- d. “Ông ấy nuôi chó _____ để _____ nhà.”

PHIẾU CUỐI TUẦN 07

Bài 1. Đọc đoạn văn sau và khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện yêu cầu:

“Làng Dạ nằm sát chân núi, xanh biếc bóng tre non. Những bóng cau cao vút, lô xô, thân mảnh dẻ và đơn sơ một nét thẳng ngọn, xoè những tàu lá xanh bóng. Mùa đông, cái chết đã lên tới ngọn cây coi bên suối. Trên những ngọn cây già nua cổ thụ, những chiếc lá vàng còn sót lại đang khua lao xao trước khi từ già thân mẹ đơn sơ. Nhưng những hàng cau làng Dạ thì bất chấp cả sức mạnh tàn bạo của mùa đông, chúng vẫn còn nguyên những tàu lá vắt vẻo, mềm mại như cái đuôi én. Trên nền đất rắn lại vì giá lạnh, những đọt lá non vẫn đang xoè, vàng nhạt và những cây cau vẫn duyên dáng, đu đưa thân mình, tưởng như chúng sinh ra còn để trang điểm cho thôn bản thêm vẻ thanh tú, nhẹ nhàng.”

(Theo Ma Văn Kháng)

1. Đoạn văn miêu tả cảnh vật gì?

- a. cảnh vật làng Dạ vào mùa đông
- b. những cây cau làng Dạ
- c. cảnh vật làng Dạ cuối đông đầu xuân

2. Đoạn văn miêu tả sức sống mãnh liệt của loài cây nào?

- a. cây coi già
- b. cây cau
- c. cây tre

3. Gạch dưới câu văn có hình ảnh so sánh.

4. Nêu cảm nhận của em về hình ảnh những hàng cau trong đoạn văn trên.

Bài 2. Xác định nghĩa gốc và nghĩa chuyển của các từ gạch dưới trong mỗi câu sau:

a. “xuân”

– “Mùa xuân là tết trồng cây.” (_____)

– “Tuổi xuân của cô ấy rất đẹp.” (_____)

b. “lưng”

– Hương công em trên lưng đi quanh xóm. (_____)

– Cánh diều lơ lửng trên lưng trời. (_____)

a. Tác giả sử dụng những giác quan nào để cảm nhận, miêu tả con sông Châu Giang?

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	111	112	113	114	115	116	117	118	119	120	121	122	123	124	125	126	127	128	129	130	131	132	133	134	135	136	137	138	139	140	141	142	143	144	145	146	147	148	149	150	151	152	153	154	155	156	157	158	159	160	161	162	163	164	165	166	167	168	169	170	171	172	173	174	175	176	177	178	179	180	181	182	183	184	185	186	187	188	189	190	191	192	193	194	195	196	197	198	199	200	201	202	203	204	205	206	207	208	209	210	211	212	213	214	215	216	217	218	219	220	221	222	223	224	225	226	227	228	229	230	231	232	233	234	235	236	237	238	239	240	241	242	243	244	245	246	247	248	249	250	251	252	253	254	255	256	257	258	259	260	261	262	263	264	265	266	267	268	269	270	271	272	273	274	275	276	277	278	279	280	281	282	283	284	285	286	287	288	289	290	291	292	293	294	295	296	297	298	299	300	301	302	303	304	305	306	307	308	309	310	311	312	313	314	315	316	317	318	319	320	321	322	323	324	325	326	327	328	329	330	331	332	333	334	335	336	337	338	339	340	341	342	343	344	345	346	347	348	349	350	351	352	353	354	355	356	357	358	359	360	361	362	363	364	365	366	367	368	369	370	371	372	373	374	375	376	377	378	379	380	381	382	383	384	385	386	387	388	389	390	391	392	393	394	395	396	397	398	399	400	401	402	403	404	405	406	407	408	409	410	411	412	413	414	415	416	417	418	419	420	421	422	423	424	425	426	427	428	429	430	431	432	433	434	435	436	437	438	439	440	441	442	443	444	445	446	447	448	449	450	451	452	453	454	455	456	457	458	459	460	461	462	463	464	465	466	467	468	469	470	471	472	473	474	475	476	477	478	479	480	481	482	483	484	485	486	487	488	489	490	491	492	493	494	495	496	497	498	499	500	501	502	503	504	505	506	507	508	509	510	511	512	513	514	515	516	517	518	519	520	521	522	523	52
--	---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	----

b. Con sông Châu Giang được miêu tả như thế nào?

A horizontal number line from 0 to 100. Above the line, the following are marked: $\frac{1}{2}$ at 50, $\frac{1}{4}$ at 25, $\frac{3}{4}$ at 75, $\frac{1}{10}$ at 10, $\frac{2}{10}$ at 20, $\frac{3}{10}$ at 30, $\frac{4}{10}$ at 40, $\frac{5}{10}$ at 50, $\frac{6}{10}$ at 60, $\frac{7}{10}$ at 70, $\frac{8}{10}$ at 80, $\frac{9}{10}$ at 90, $\frac{1}{5}$ at 20, $\frac{2}{5}$ at 40, $\frac{3}{5}$ at 60, $\frac{4}{5}$ at 80. Below the line, the following are marked: 0.1 at 10, 0.2 at 20, 0.3 at 30, 0.4 at 40, 0.5 at 50, 0.6 at 60, 0.7 at 70, 0.8 at 80, 0.9 at 90, 0.01 at 1, 0.02 at 2, 0.03 at 3, 0.04 at 4, 0.05 at 5, 0.06 at 6, 0.07 at 7, 0.08 at 8, 0.09 at 9, 0.11 at 11, 0.12 at 12, 0.13 at 13, 0.14 at 14, 0.15 at 15, 0.16 at 16, 0.17 at 17, 0.18 at 18, 0.19 at 19, 0.21 at 21, 0.22 at 22, 0.23 at 23, 0.24 at 24, 0.25 at 25, 0.26 at 26, 0.27 at 27, 0.28 at 28, 0.29 at 29, 0.31 at 31, 0.32 at 32, 0.33 at 33, 0.34 at 34, 0.35 at 35, 0.36 at 36, 0.37 at 37, 0.38 at 38, 0.39 at 39, 0.41 at 41, 0.42 at 42, 0.43 at 43, 0.44 at 44, 0.45 at 45, 0.46 at 46, 0.47 at 47, 0.48 at 48, 0.49 at 49, 0.51 at 51, 0.52 at 52, 0.53 at 53, 0.54 at 54, 0.55 at 55, 0.56 at 56, 0.57 at 57, 0.58 at 58, 0.59 at 59, 0.61 at 61, 0.62 at 62, 0.63 at 63, 0.64 at 64, 0.65 at 65, 0.66 at 66, 0.67 at 67, 0.68 at 68, 0.69 at 69, 0.71 at 71, 0.72 at 72, 0.73 at 73, 0.74 at 74, 0.75 at 75, 0.76 at 76, 0.77 at 77, 0.78 at 78, 0.79 at 79, 0.81 at 81, 0.82 at 82, 0.83 at 83, 0.84 at 84, 0.85 at 85, 0.86 at 86, 0.87 at 87, 0.88 at 88, 0.89 at 89, 0.91 at 91, 0.92 at 92, 0.93 at 93, 0.94 at 94, 0.95 at 95, 0.96 at 96, 0.97 at 97, 0.98 at 98, 0.99 at 99.

Bài 2. Viết đoạn văn từ 8 đến 10 câu tả khung cảnh hai bên bờ của một dòng sông mà em đã từng quan sát.

[illegible]

A horizontal number line representing the interval [0, 1]. The line has major tick marks at intervals of 0.10, labeled from 0 to 1.00. A point labeled 'a' is marked on the line at approximately 0.15.

A horizontal line with six tick marks labeled 1, 2, 3, 4, 5, and 6 from left to right.

[illegible]

A horizontal number line is shown, ranging from 0 to 100. Major tick marks are labeled every 10 units: 0, 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90, and 100. The number 10 is labeled with a small '10' above the tick mark. The number 50 is labeled with a '50' above the tick mark, which is circled. The number 90 is labeled with a '90' above the tick mark, which is also circled.

CẢM THỤ VĂN HỌC

Bài 1. Đọc đoạn thơ sau:

"Lịch đếm từng ngày các con lớn lên
Cha mẹ già đi, ông bà già nữa
Năm tháng bay như cánh chim qua cửa
Vội vàng lên con đừng để muộn điều gì."

(Theo Nguyễn Hoàng Sơn)

Nếu coi những dòng thơ trên là lời của người cha, em hiểu người cha muốn nhắn nhủ tới con điều gì?

TẬP LÀM VĂN Kể chuyện được chứng kiến, tham gia
Luyện tập tả cảnh

Bài 1. Đọc bài văn sau:

"Bản tôi chạy dọc hai bên bờ suối, trên hai sườn núi tương đối bằng phẳng.
Con suối khá to từ những dãy núi xa lắc xa lơ chảy về.

Con suối chảy qua bản tôi bốn mùa nước xanh trong. Những ngày lũ, suối cũng chỉ đục vài ba ngày. Để tiện đi lại, người bản tôi bắc khá nhiều cầu qua suối. Cầu ghép bằng đôi thân cây cổ thụ. Gần đây, chiếc cầu bằng xi măng cốt thép đã được bắc qua con suối quê tôi. Trẻ nhỏ thường tụ tập hai bên thành cầu nhìn xuống nước xem những con cá lườn đỏ, cá lưng xanh... Cá bơi lên thác giữa bụng trắng xóa. Cá bơi lượn lấp loáng, như hàng trăm, hàng nghìn ngôi sao rơi xuống lòng suối. Đoạn suối chảy qua bản tôi có hai cái thác, nước chảy khá xiết. Nước gặp những tảng đá ngầm chồm lên thành những con sóng bạc đầu. Hết đoạn thác dài gần chừng tám mét lại đến vực. Vực khá sâu, nước lững thững như kẻ nhàn rỗi dạo xuôi dòng.

Con suốt đơn sơ, bình dị ấy đã đem lại cho bản tôi vẻ thanh bình trù phú với bao nhiêu điều hữu ích."

(Theo Vi Hồng – Hồ Thủy Giang)

a. Tìm một số chi tiết miêu tả vẻ đẹp của con suối trong bài văn.

b. Hình ảnh những đàn cá bơi lội trong con suối được miêu tả như thế nào?

c. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng để gợi lên vẻ đẹp hoang sơ của dòng suối? Khi quan sát, tác giả đã có những liên tưởng thú vị như thế nào?

[illegible]

Bài 2. Lập dàn ý bài văn miêu tả một dòng sông hay một hồ nước mà em được ngắm nhìn hoặc được miêu tả trong các bài thơ, bài văn đã học, đã đọc.

[illegible]

Bài 2. Đọc đoạn văn sau:

“Thiên nhiên Hạ Long chẳng những kì vĩ mà còn duyên dáng. Nét duyên dáng của Hạ Long chính là cái tươi mát của sóng nước, cái rạng rỡ của đất trời. Sóng nước Hạ Long quanh năm trong xanh. Đất trời Hạ Long bốn mùa sáng nắng. Bốn mùa Hạ Long mang trên mình một màu xanh đậm thắm: xanh biếc của biển, xanh lam của núi, xanh lục của trời. Màu xanh ấy như trường cửu, lúc nào cũng bát ngát, cũng trẻ trung, cũng phơi phới.”

(Trích "Vinh Ha Long" – Thi Sảnh)

a. Chỉ ra những màu xanh khác nhau được nhắc tới trong đoạn văn

[illegible]

b. Nêu nhận xét về cảnh đẹp của thiên nhiên Hạ Long.

[The page contains faint horizontal lines, suggesting it was part of a lined notebook or document.]

TẬP LÀM VĂN Luyện tập tả cảnh

Bài 1. Đọc bài văn sau:

"Làng tôi nằm cạnh con sông Châu Giang. Sông nhỏ nhưng nước trong xanh quanh năm và nhiều tôm cá. Phía bên kia là bãi ngô xanh non mỡ màng nằm cạnh vườn đu đủ quả sai lúc lỉu, là những cây đa cổ thụ tỏa bóng râm mát cho người chờ đò có chỗ trú chân, là bụi râm but nở hoa thắm đỏ như chào đón người qua lại.

Khi những cây bồ kết bên ấy rụng xuống từng chùm quả già khô đen mẩy, chi tôi sang sông nhặt đem về phơi khô để lên gác bếp, thi thoảng mang ra đun nước gội đầu. Khi nhà thờ bên sông ngân tiếng chuông chiều đầu tiên là tụi trẻ con chúng tôi lại hò nhau vác cây chuối tươi ra sông tập bơi.

Làng tôi nước sông trong lắm. Bạn có thể vừa đứng trên đê đón gió vừa soi mình vào trong làn nước. Rất có thể tâm hồn bạn sẽ dạt dào thi tứ giữa cảnh sông nước mênh mông và những thanh âm yên bình trong tiếng xôn xao mưa bán chợ chiều.”

(Theo Trương Thi Oanh)

Bài 6. Đặt câu với từ “đen” tương ứng mỗi nghĩa sau:

a. “đen₁”: Có màu như màu của than, mực.

b. “đen₂”: Không được may mắn.

CẢM THỤ VĂN HỌC

Bài 1. Đọc đoạn thơ sau:

“Lúc ấy

Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông

Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ

Những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ

Chỉ còn tiếng đàn ngân nga

Với một dòng trăng lấp lánh sông Đà.”

(Trích “Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà” – Quang Huy)

a. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong đoạn thơ trên? Gạch dưới từ ngữ thể hiện biện pháp nghệ thuật đó.

b. Nêu cảm nhận của em về cái hay, cái đẹp của đoạn thơ trên.

PHIẾU CUỐI TUẦN 06

Bài 1. Đọc câu chuyện sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện yêu cầu:

Cảm ơn bố đã cho con thấy chúng ta nghèo như thế nào!

“Một ngày nọ, người bố giàu có dẫn cậu con trai của mình thăm thú một ngôi làng. Người bố muốn cho con trai của mình thấy một người nghèo có thể nghèo đến mức nào. Họ đã dành thời gian tham quan cánh đồng của một gia đình nghèo. Sau khi trở về, người bố hỏi cậu con trai:

– Con thấy chuyến đi thế nào?

– Rất tuyệt bố ạ!

Người bố hỏi:

– Con đã thấy người nghèo sống thế nào chưa?

– Vâng, con thấy rồi ạ!

– Vậy nói cho bố nghe, con học được gì từ chuyến đi này?

Cậu bé trả lời: “Chúng ta có một con chó, họ có bốn con. Chúng ta có bể bơi, họ có những con sông. Chúng ta dùng đèn vào ban đêm, còn họ có những ngôi sao. Chúng ta có những bức tường để bảo vệ mình, họ có bạn bè. Chúng ta có ti vi, còn họ dành thời gian cho gia đình và họ hàng.”

Người bố không nói lên lời. Cậu bé nói thêm: “Cảm ơn bố đã cho con thấy chúng ta nghèo như thế nào!”

(Theo “Những câu chuyện hay về bài học cuộc sống”)

1. Người bố đã dẫn cậu con trai đi đâu?

a. Họ về một làng quê nghèo.

b. Hai cha con đến một ngôi làng và tham quan thửa ruộng của một gia đình nghèo.

c. Hai cha con về thăm quê ngoại.

2. Cậu bé cảm nhận được điều gì sau chuyến đi?

a. Phong cảnh nơi đây rất đẹp.

b. Cậu bé thấy chuyến đi thật tuyệt và nhận ra cuộc sống của mình rất nghèo.

c. Chuyến đi thật tẻ và nhàm chán.

3. Qua câu chuyện, tác giả muốn nhắn nhủ với chúng ta điều gì?

Bài 2. Tìm cặp từ đồng âm điền vào chỗ trống trong các câu sau:

- a. "Thời gian _____ quá nên mẹ không kịp _____ quần áo."
- b. "Một nghề cho _____ còn hơn _____ nghề."
- c. "Cái _____ này đặt không cân nên _____ không chính xác."
- d. "Vào mùa _____, mọi người rất thích ăn món thịt nấu _____."

Bài 3. Tìm các từ chứa tiếng đồng âm với mỗi tiếng được gạch dưới ở đoạn văn sau:

Qua khung cửa kính buồng máy, tôi nhìn thấy một người ngoại quốc cao lớn, mái tóc óng ửng lên như một mảng nắng. Tôi đã từng gặp nhiều người ngoại quốc đến tham quan công trường. Nhưng người ngoại quốc này có một vẻ gì nổi bật lên khác hẳn các khách tham quan khác. Bộ quần áo xanh màu công nhân, thân hình chắc và khỏe, khuôn mặt to chất phác..., tất cả gợi lên ngay từ phút đầu những nét giản dị, thân mật.

(Trích "Một chuyên gia máy xúc" – Hồng Thủy)

Bài 4. Viết đoạn văn khoảng 7 đến 9 câu miêu tả một dòng sông mà em biết.

Bài 2. Xác định nghĩa gốc, nghĩa chuyển của các từ gạch dưới trong mỗi câu sau:

1. "miệng"
- a. Nhìn qua miệng giếng, ếch thấy bầu trời bé bằng cái vung. (_____)
- b. Miệng cười như thể hoa ngâu. (_____)
- c. Miệng núi lửa đang hoạt động. (_____)
- d. Miệng ăn núi lở. (_____)

2. "mũi"
- a. Cô bé có cái mũi dọc dừa trông thật đáng yêu. (_____)
- b. Anh đã đến mũi đất Cà Mau bao giờ chưa? (_____)
- c. Mũi của con dao ấy nhọn quá! (_____)
- d. Chốn binh đao khó tránh khỏi hòn tên mũi đạn. (_____)

Bài 3. Chỉ ra quan hệ giữa các từ hoặc tiếng được gạch dưới:

- a. miệng cống, miệng giếng, nước súc miệng, miệng bát; _____
- b. lá cây, lá phổi, lá gan, lá lách; _____
- c. đường thủy, đường dây, đường may, đường điện; _____
- d. hoa văn, hoa mai, hoa điểm mười, hoa tay. _____

Bài 4. Xác định hiện tượng từ đồng âm, từ đồng nghĩa và từ nhiều nghĩa của các từ/tiếng in đậm trong những trường hợp sau:

- a. đàn gà mới **nở** – hoa **nở** – **nở** nụ cười; _____
- b. **vàng** ươm – **vàng** hoe – **vàng** tươi; _____
- c. **vỗ** bờ – **vỗ** tay; _____
- d. vách **đá** – **đá** bóng. _____

Bài 5. Đặt câu có từ "cánh" có nghĩa như sau:

- a. Bộ phận để bay của chim, dơi, côn trùng: _____
- b. Bộ phận của hoa, hình lá, có màu sắc: _____
- c. Bộ phận có hình tấm, có thể khép vào, mở ra được ở một số vật: _____
- d. Khoảng đất dài và rộng, nằm trải ra: _____

TUẦN 7: CON NGƯỜI VỚI THIÊN NHIÊN

TẬP ĐỌC

“Những người bạn tốt” (Theo Lưu Anh)
“Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà” (Quang Huy)

LUYỆN TỪ VÀ CÂU Từ nhiều nghĩa

I. Kiến thức

1. Khái niệm

Từ nhiều nghĩa là từ có một nghĩa gốc và một (hay một số) nghĩa chuyển. Các nghĩa của từ nhiều nghĩa có mối liên hệ với nhau.

2. Các nghĩa của từ

- Nghĩa gốc: là nghĩa đầu tiên của từ, làm cơ sở để hình thành các nghĩa khác.
- Nghĩa chuyển: là nghĩa được hình thành trên cơ sở nghĩa gốc.

Trong hoàn cảnh cụ thể, từ thường chỉ mang một nghĩa.

3. Phân biệt từ nhiều nghĩa và từ đồng âm

a. Giống nhau

Từ đồng âm và từ nhiều nghĩa đều có đặc điểm hình thức (âm đọc và chữ viết) giống nhau.

b. Khác nhau

- Từ đồng âm: Là những từ có cách phát âm giống nhau nhưng khác hẳn nhau về mặt nghĩa. Nghĩa của các từ đồng âm không có sự liên quan nào với nhau.
- Từ nhiều nghĩa: Là từ có một nghĩa gốc và một (một số) nghĩa chuyển. Các nghĩa này có liên quan với nhau và được hình thành trên cơ sở nghĩa gốc.

II. Bài tập

Bài 1. Xác định các từ/tiếng được gạch dưới trong những câu sau dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

- a. “Gương mặt của cậu bé sáng lên niềm vui tới trường.” ()
- b. “Mặt trăng tròn và đỏ đang từ từ lên ở phía chân trời.” ()
- c. “Tia nắng ban mai nghịch ngợm xuyên qua kẽ lá, soi vào chiếc tổ xinh xắn làm chú chim non bừng tỉnh giấc.” ()
- d. “Lá cờ Tổ quốc tung bay phấp phới trên nền trời xanh.” ()

LUYỆN TẬP CHUNG (SỐ 1)

A. Kiến thức

1. Mở rộng vốn từ

- Tổ quốc – Nhân dân
- Hòa bình – Hữu nghị – Hợp tác

2. Luyện từ và câu

- Từ đồng nghĩa – Từ trái nghĩa
- Từ đồng âm

3. Tập làm văn

- Văn tả cảnh – Luyện tập làm báo cáo thống kê

B. Luyện tập

Bài 1. Nối nghĩa của từ “xanh” với các câu thích hợp:

Nghĩa của từ	Câu
	1. “Khi tóc thầy bạc, tóc em vẫn còn xanh.”
	2. “Hà Nội có Hồ Gươm Nước xanh như pha mực.”
	3. “Bộ quân phục màu xanh rất đẹp.”
	4. “Ổi xanh khó ăn lắm!”
	5. “Bầu trời trong xanh không một gợn mây.”
	6. “Anh ấy lên đường cùng khát vọng tuổi xanh.”
	7. “Quả mít này còn xanh.”

a. Màu như màu của lá cây, của nước biển.
b. Tuổi đời còn trẻ.
c. Quả chưa chín.

Bài 2. Gạch dưới từ không cùng nhóm với các từ còn lại:

- a. cần cù, chịu khó, chuyên cần, nhu nhược;
- b. thành thực, trung tâm, trung thực, chân thật;
- c. nhân hậu, nhân từ, nhân dân, nhân đức;

Bài 3. Gạch dưới các cặp từ trái nghĩa có trong những thành ngữ, tục ngữ sau:

- a. “Bên trọng bên khinh.”
- b. “Việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng.”
- c. “Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa.”

